

BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH KẾ TOÁN

*Ban hành theo Quyết định số /QĐ-MĐC ngày tháng năm 2018 của Hiệu trưởng
Trường Đại học Mở - Địa chất*

I. Mô tả chương trình đào tạo

1. Giới thiệu về chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo cử nhân Kế toán năm 2018 được hoàn thiện trên cơ sở kế thừa chương trình đào tạo đại học cử nhân Kế toán năm 2016, nhằm thực hiện Nghị quyết của Đảng về thay đổi toàn diện, căn bản giáo dục Đại học và triển khai thực hiện chiến lược của trường Đại học Mở - Địa chất đến năm 2025, đáp ứng được yêu cầu đổi mới của ngành giáo dục và đáp ứng nhu cầu xã hội về nhân lực có chất lượng cao. Tất cả các học phần của chương trình đào tạo đại học cử nhân Kế toán đều được giảng dạy bởi các giảng viên chuyên ngành của khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh và các khoa khác có liên quan của Trường Đại học Mở - Địa chất, bằng ngôn ngữ tiếng Việt, trừ các môn Ngoại ngữ.

Sinh viên học tập ngành Kế toán tại khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh được cung cấp các kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội, Kế toán tài chính và vận dụng các kiến thức, kỹ năng được đào tạo vào công tác Kế toán tài chính của các doanh nghiệp trong hệ thống kinh tế, các đơn vị hành chính sự nghiệp và có ưu thế khi làm việc tại các doanh nghiệp trong lĩnh vực Mở, Dầu khí, Địa chất; được giới thiệu các giáo trình, sách chuyên khảo, sách tham khảo tại thư viện của Trường Đại học Mở - Địa chất.

2. Thông tin chung về chương trình đào tạo

BẢNG 1. THÔNG TIN CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên chương trình	Kế toán
Tên chương trình (tiếng Anh)	Accounting
Mã ngành đào tạo	7340301
Trường cấp bằng	Trường Đại học Mở - Địa chất
Tên gọi văn bằng	Cử nhân kế toán
Trình độ đào tạo	Đại học
Số tín chỉ theo yêu cầu	120
Hình thức đào tạo	Quy chế đào tạo đại học chính quy theo học chế tín chỉ của Trường Đại học Mở - Địa chất.
Thời gian đào tạo	4 năm
Đối tượng tuyển sinh	Học sinh tốt nghiệp phổ thông trung học và trúng tuyển vào đại học đăng ký theo nhóm ngành phù hợp của Trường Mở - Địa chất; Tuyển theo kế hoạch của Nhà trường trên cơ sở quy chế tuyển sinh hàng năm của Bộ Giáo dục và Đào tạo
	Điểm chữ (A, B, C, D, F) và thang điểm 4 quy đổi tương ứng được sử dụng để đánh giá kết quả học tập chính thức. Thang

Thang điểm đánh giá	điểm 10 được sử dụng cho điểm thành phần của học phần.			
	Thang điểm	Thang điểm 4		Xếp loại
	10	Điểm số	Điểm chữ	
	Từ 9,0 đến 10,0	4,0	A+	Xuất sắc
	Từ 8,0 đến 8,9	3,5	A	Giỏi
	Từ 7,0 đến 7,9	3,0	B+	Khá
	Từ 6,0 đến 6,9	2,5	B	Trung bình kh
	Từ 5,0 đến 5,9	2,0	C	Trung bình
	Từ 4,0 đến 4,9	1,5	D+	Yếu
	Từ 3,0 đến 3,9	1,0	D	Kém
< 3,0	0,0	F		
Điều kiện tốt nghiệp	<p>Tích lũy đủ số học phần và khối lượng của chương trình đào tạo đạt 120 tín chỉ</p> <p>Điểm chung bình chung tích lũy của khóa học đạt từ 2.0 trở lên.</p> <p>Có chứng chỉ giáo dục quốc phòng và giáo dục thể chất</p> <p>Đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ và tin học</p>			
Vị trí việc làm	<ul style="list-style-type: none"> - Làm công việc kế toán, kiểm toán, tài chính tại các doanh nghiệp, các tổ chức nói chung và các doanh nghiệp hoạt động trong các ngành công nghiệp mỏ, địa chất, dầu khí nói riêng. - Làm nghiên cứu viên tại các Viện, trung tâm nghiên cứu; tư vấn viên về lĩnh vực kinh tế, kế toán tài chính nói chung và trong lĩnh vực hoạt động ngành công nghiệp Mỏ, Địa chất, Dầu khí nói riêng; - Làm giảng viên giảng dạy về kế toán, tài chính tại các trường đại học, cao đẳng. 			
Học tập nâng cao trình độ	Người tốt nghiệp có cơ hội tiếp tục học thạc sỹ, tiến sỹ trong và ngoài nước			
Chương trình tham khảo khi xây dựng	Chương trình đào tạo ngành Kế toán của trường Đại học Kinh tế quốc dân Hà Nội; Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh; Đại học Thương Mại.			
Thời gian cập nhật bản mô tả CTĐT	Năm 2018			

3. Mục tiêu đào tạo của chương trình

3.1. Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân Kế toán có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, nắm vững các kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội, kế toán tài chính và vận dụng các kỹ năng được đào tạo vào công tác kế toán tài chính tại các đơn vị trong đó có chú trọng vào các đơn vị hoạt động

trong lĩnh vực mở, địa chất với chất lượng cao. Có khả năng tự học, tự nghiên cứu, sáng tạo và giải quyết những vấn đề liên quan đến kế toán tài chính đáp ứng được sự thay đổi của môi trường kinh doanh; tự thích ứng để học tập suốt đời.

Ngoài ra cử nhân kế toán còn được trang bị các kiến thức kỹ năng nghề nghiệp (kỹ năng làm việc, giao tiếp, thuyết trình, kỹ năng lãnh đạo nhóm..) và các kiến thức, kỹ năng về tin học, ngoại ngữ có trình độ và chất lượng cao thể đáp ứng được các yêu cầu của xã hội về nguồn nhân lực chất lượng cao.

Người tốt nghiệp ngành Kế toán có thể làm việc ở các vị trí như: cán bộ kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán tại các doanh nghiệp, tổ chức hành chính, xã hội; chuyên gia nghiên cứu, cán bộ giảng dạy ở các trường đại học, cao đẳng, trung cấp về lĩnh vực kế toán.

3.2. Mục tiêu cụ thể

M1. Có kiến thức khoa học cơ bản, khoa học chính trị và pháp luật

M2. Có kiến thức công nghệ thông tin, ngoại ngữ phục vụ hoạt động chuyên môn

M3. Có kiến thức cơ bản về quản lý kinh tế

M4. Có kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết sâu rộng về kế toán, kiến thức về lập, đọc và phân tích báo cáo tài chính trong các tổ chức/doanh nghiệp

M5. Có kỹ năng cần thiết để giải quyết các vấn đề về tài chính kế toán của tổ chức, đồng thời có kỹ năng đánh giá chất lượng công việc hoàn thành và kết quả thực hiện

M6. Có kỹ năng nắm bắt, chuyển tải, phổ biến kiến thức liên quan đến lĩnh vực tài chính kế toán

M7. Có khả năng vận dụng tốt công nghệ thông tin, ngoại ngữ trong quá trình thực hiện công việc liên quan đến lĩnh vực kế toán tài chính

M8. Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm, chịu trách nhiệm cá nhân và chịu trách nhiệm nhóm, tự định hướng, xây dựng quan điểm cá nhân và lập kế hoạch để thực hiện các công việc liên quan đến lĩnh vực kế toán tài chính.

M9. Có phẩm chất chính trị, ý thức phục vụ nhân dân, có sức khỏe, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

4. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Cử nhân ngành Kế toán sau khi tốt nghiệp sẽ có: (1) Kiến thức và khả năng vận dụng các kiến thức cơ sở chuyên môn vững chắc để thích ứng và giải quyết tốt với những công việc khác nhau liên quan đến các lĩnh vực Kế toán, kiểm toán, quản lý tài chính, tư vấn kế toán, tài chính tại các cơ quan, tổ chức kinh tế, xã hội; (2) Những kỹ năng chuyên nghiệp cần thiết để thành công trong nghề nghiệp, kỹ năng sử dụng tiếng Anh, tin học hiệu quả trong công việc, kỹ năng phân tích, chuyển tải ý kiến cá nhân phục vụ công tác ra quyết định trong lĩnh vực tài chính kế toán, (3) Thể hiện khả năng làm việc độc lập, phẩm chất chính trị, ý thức phục vụ nhân dân, có sức khỏe, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Quá trình tích lũy kiến thức, hình thành các kỹ năng và phẩm chất nêu trên được xác định theo các khối kiến thức của chương trình đào tạo Kế toán như sau:

4.1. Kiến thức

4.1.1. Chuẩn về kiến thức chung trong nhà trường

C1. Hiểu được về đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước Việt Nam làm nền tảng cho việc định hướng học tập, làm việc theo các chuyên ngành được đào tạo.

C2. Hiểu được các kiến thức khoa học cơ bản làm nền tảng tư duy cho những kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành sau này và những kiến thức cần thiết đáp ứng yêu cầu học tập, làm việc của người học.

C3. Hiểu được về công nghệ thông tin làm nền tảng cho kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành liên quan đến công nghệ thông tin.

4.1.2. Chuẩn về kiến thức cơ sở ngành

C4. Áp dụng được các kiến thức cơ bản về kinh tế, thống kê kinh tế, nghiên cứu định lượng và quy định của pháp luật Việt Nam về quản lý các hoạt động kinh doanh, nguyên lý chung về kế toán, kiểm toán, tài chính và các nghĩa vụ tài chính trong tổ chức/doanh nghiệp.

4.1.3. Chuẩn về kiến thức ngành

C5. Áp dụng được các kiến thức chuyên sâu về chuyên ngành kế toán doanh nghiệp, kế toán tài chính trong thực hiện công tác kế toán, kiểm toán, tài chính tại các tổ chức/doanh nghiệp, kết hợp khả năng khai thác sử dụng các công cụ phần mềm kế toán trong thu thập, xử lý và cung cấp thông tin kế toán, tài chính.

C6. Phân tích được các thông tin trên các báo cáo kế toán.

4.2. Kỹ năng

4.2.1. Chuẩn kỹ năng cứng

C7. Vận dụng được các kiến thức khoa học cơ bản để tư duy, lập luận và giải quyết vấn đề trong lĩnh vực kế toán tài chính.

C8. Vận dụng được đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước Việt Nam để giải quyết đúng đắn các nhiệm vụ trong hoạt động kế toán, tài chính.

C9. Vận dụng được các kiến thức cơ bản về kinh tế trong giải quyết những vấn đề cụ thể của công việc tài chính kế toán.

C10. Lập luận và phân tích, dự báo được các vấn đề tài chính trong tổ chức/doanh nghiệp.

C11. Thiết kế, tổ chức và thực hiện các hoạt động chuyên môn về kế toán.

4.2.2. Chuẩn kỹ năng mềm

C12. Chuẩn đầu ra ngoại ngữ và tin học: Phù hợp với yêu cầu của Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT về khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam và Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và truyền thông.

C13. Phân tích, chuyển tải ý kiến cá nhân phục vụ công tác ra quyết định trong lĩnh vực tài chính kế toán.

4.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

C14. Thể hiện được khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm, phản biện được và đưa ra ý kiến cá nhân, sẵn sàng hỗ trợ, chia sẻ trong làm việc nhóm.

C15. Thể hiện tinh thần trách nhiệm, ý thức nghề nghiệp, đạo đức nghề nghiệp sẵn sàng lắng nghe và có sức khỏe, tác phong thái độ làm việc nghiêm túc, chuyên nghiệp đáp ứng được yêu cầu thực tế trong lĩnh vực tài chính kế toán

5. Ma trận mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

**BẢNG 2. MA TRẬN ĐÁP ỨNG MỤC TIÊU CỦA CÁC CHUẨN ĐẦU RA CỦA
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

CDR chương trình		Mục tiêu của CTĐT								
		M1	M2	M3	M4	M5	M6	M7	M8	M9
Kiến thức chung	C1. Hiểu được về đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước.	x								x
	C2. Hiểu được các kiến thức khoa học cơ bản	x							x	
	C3. Hiểu được về công nghệ thông tin		x							
Kiến thức cơ sở ngành	C4. Áp dụng được các kiến thức cơ bản về kinh tế, thống kê kinh tế, nghiên cứu định lượng và quy định của pháp luật Việt Nam về quản lý các hoạt động kinh doanh, nguyên lý chung về kế toán, kiểm toán, tài chính và các nghĩa vụ tài chính trong tổ chức/doanh nghiệp.			x					x	
Kiến thức ngành	C5. Áp dụng được các kiến thức chuyên sâu về chuyên ngành kế toán doanh nghiệp, kế toán tài chính trong thực hiện công tác kế toán, kiểm toán, tài chính tại các tổ chức/doanh nghiệp				x					
	C6. Phân tích được các thông tin trên các báo cáo kế toán.				x					
	C7. Vận dụng được các kiến thức khoa học cơ bản để tư duy, lập luận và giải quyết vấn đề trong lĩnh vực kế toán tài chính.					x			x	
	C8. Vận dụng được đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước Việt Nam để giải quyết đúng đắn các nhiệm vụ					x				x

Kỹ năng cứng	trong hoạt động kế toán, tài chính.								
	C9. Vận dụng được các kiến thức cơ bản về kinh tế trong giải quyết những vấn đề cụ thể của công việc tài chính kế toán.				x	x			
	C10. Lập luận và phân tích, dự báo được các vấn đề tài chính trong tổ chức/doanh nghiệp.				x	x			x
	C11. Thiết kế, tổ chức và thực hiện các hoạt động chuyên môn về kế toán.				x	x			
Kỹ năng mềm	C12. Chuẩn đầu ra ngoại ngữ và tin học.							x	x
	C13. Phân tích, chuyển tải ý kiến cá nhân phục vụ công tác ra quyết định trong lĩnh vực tài chính kế toán.				x	x	x		x
Năng lực tự chủ và trách nhiệm	C14. Thể hiện được khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm, phản biện được và đưa ra ý kiến cá nhân, sẵn sàng hỗ trợ, chia sẻ trong làm việc nhóm.								x
	C15. Thể hiện tinh thần trách nhiệm, ý thức nghề nghiệp, đạo đức nghề nghiệp sẵn sàng lắng nghe và có sức khỏe, tác phong thái độ làm việc nghiêm túc, chuyên nghiệp đáp ứng được yêu cầu thực tế trong lĩnh vực tài chính kế toán.								x

II. Mô tả chương trình dạy học

1. Cấu trúc chương trình dạy học

9	4020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2		2							
1.3. Chứng chỉ												
10	4300101	Giáo dục quốc phòng (4 tuần)	3									
11	4010701	Giáo dục thể chất 1	1	1								
12	4010702	Giáo dục thể chất 2	1		1							
13	4010703	Giáo dục thể chất 3	1			1						
14	4010704	Giáo dục thể chất 4	1				1					
15	4010705	Giáo dục thể chất 5	1					1				
1.4. Ngoại ngữ			6									
16	4010613	Tiếng Anh 1	3	3								
17	4010614	Tiếng Anh 2	3		3							
2. Giáo dục chuyên nghiệp			87									
2.1. Cơ sở ngành/nhóm ngành			42									
2.1.1. Cơ sở khối ngành			6									
18	4070101	Kinh tế vi mô	3			3						
19	4070102	Kinh tế vĩ mô	3			3						
2.1.2. Cơ sở ngành			19									
20	4070103	Kinh tế lượng	3			3						
21	4070107	Luật kinh tế	2				2					
22	4070205	Marketing căn bản	3					3				
23	4070401	Nguyên lý kế toán	3				3					
24	4070216	Quản trị học	2				2					
25	4070406	Tài chính doanh nghiệp	3						3			
26	4070303	Kinh tế công nghiệp	3					3				
2.1.3. Kiến thức ngành			17									
27	4070104	Nguyên lý thống kê	2				2					
28	4070411	Tài chính tiền tệ	3				3					
29	4070413	Lý thuyết tiền tệ	2				2					
30	4070409	Kiểm toán căn bản	3						3			
31	4070414	Thị trường chứng khoán	2					2				
32	4070420	Thuế	2					2				
33	4070407	Kế toán quản trị	3						3			
2.2. Chuyên ngành/ Các môn bắt buộc và tự chọn của chuyên ngành			45									
2.2.1. Chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp												
34	4070402	Đồ án nguyên lý kế toán	1					1				
35	4070403	Kế toán tài chính 1	4					4				
36	4070404	Kế toán tài chính 2	3						3			
37	4070405	Đồ án kế toán tài chính	1								1	
38	4070408	Đồ án kế toán quản trị	1								1	
39	4070416	Thực tập nghiệp vụ kế toán	2								2	
40	4070309	Phân tích kinh tế hoạt động kinh doanh	3								3	
41	4070412	Kế toán máy	2								2	
42		Các môn tự chọn B	6					2	2	2		
43		Các môn tự chọn C	6		2	2	2					

Chuyên sâu (chọn 1 hướng chuyên sâu)																			
- Chuyên sâu kế toán doanh nghiệp thương mại dịch vụ				6															
44	4070423	Kế toán thương mại dịch vụ		3														3	
45	4070444	Tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp thương mại dịch vụ		3														3	
- Chuyên sâu kế toán doanh nghiệp công nghiệp				6															
44	4070421	Kế toán chi phí sản xuất		3														3	
45	4070443	Tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp công nghiệp		3														3	
Thực tập và đồ án tốt nghiệp																			
46	4070417	Thực tập tốt nghiệp		3														2	
47	4070418	Đồ án tốt nghiệp		7														8	
Tổng				120	15	16	18	19	19	17	17	10							
2.2.2. Chuyên ngành kế toán tài chính công																			
34	4070429	Lý thuyết kế toán công		3						3									
35	4070430	Lý thuyết tài chính công		3						3									
36	4070440	Thực tập nghiệp vụ kế toán tại các đơn vị công		2														2	
37	4070432	Kế toán đơn vị công trên máy		2														2	
38	4070431	Tổ chức quản lý thuế		2														2	
39	4070433	Phân tích chính sách công		3													3		
40		Các môn tự chọn B		6						2	2	2							
41		Các môn tự chọn C		6			2	2	2										
Chuyên sâu (chọn 1 hướng chuyên sâu)																			
- Chuyên sâu kế toán ngân sách nhà nước và kho bạc				8															
42	4070434	Kế toán ngân sách nhà nước và kho bạc		4														4	
43	4070435	Quản lý ngân sách nhà nước và kho bạc		3														3	
44	4070436	Đồ án kế toán ngân sách nhà nước và kho bạc		1														1	
- Chuyên sâu kế toán hành chính sự nghiệp				8															
42	4070437	Kế toán hành chính sự nghiệp		4														4	
43	4070438	Quản lý tài chính hành chính sự nghiệp		3														3	
44	4070439	Đồ án kế toán hành chính sự nghiệp		1														1	
Thực tập và đồ án tốt nghiệp																			
45	4070441	Thực tập tốt nghiệp		3														2	
46	4070442	Đồ án tốt nghiệp		7														8	
Tổng				120	15	16	18	19	20	17	16	10							

BẢNG 5. DANH MỤC CÁC HỌC PHẦN TỰ CHỌN

STT	Mã số	Tên học phần	Số tín chỉ
3.1. Kiến thức đại cương tự chọn – Tự chọn A (chọn 6 TC)			
1	4010114	Toán cao cấp 2	3
2	4010301	Hoá học đại cương phần 1 +TN	3
3	4010201	Vật lý đại cương A1 + TN	3
4	4010615	Tiếng Anh 3	3
5	4010616	Tiếng Anh 4	3
6	4010406	Hình họa và vẽ kỹ thuật + BTL	3

3.2. Kiến thức chuyên ngành tự chọn bắt buộc – Tự chọn B (chọn 6 TC)			
3.2.1. Tự chọn B - Chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp			
1	4070105	Tiếng Anh chuyên ngành kinh tế	2
2	4070108	Mô hình toán kinh tế	2
3	4070109	Kinh doanh quốc tế	2
4	4070111	Tin học ứng dụng trong kinh tế	2
5	4070113	Thống kê kinh tế doanh nghiệp	2
6	4070114	Lịch sử các học thuyết kinh tế	2
7	4070215	Tâm lý học quản trị kinh doanh	2
8	4070217	Quản trị chiến lược	2
9	4070305	Kinh tế môi trường	2
10	4070313	Kinh tế phát triển	2
11	4070316	Kinh tế nguyên liệu khoáng và đánh giá kinh tế khoáng sản	2
12	4070330	Quản trị sản xuất	2
13	4070331	Quản trị dự án đầu tư	2
14	4070329	Quản trị nhân lực	2
15	4070422	Kế toán xây dựng cơ bản	2
16	4070314	Quản trị thương mại	2
17	4070424	Thanh toán quốc tế	2
18	4070437	Kế toán hành chính sự nghiệp	3
19	4070445	Kế toán Ngân hàng	2
20	4070446	Nghiệp vụ Ngân hàng	2
21	4070447	Nghiệp vụ Hải quan	2
22	4070448	Lý thuyết bảo hiểm	2
23	4070449	Nghiệp vụ bảo hiểm	2
24	4070450	Kế toán bảo hiểm	2
25	4070451	Tổ chức công tác kế toán công	2
26	4070452	Kế toán dự trữ nhà nước	2
27	4070218	Quản trị rủi ro trong doanh nghiệp mở	2
28	4070222	Quản trị logistics kinh doanh	2
3.2.2. Tự chọn B - Chuyên ngành Kế toán tài chính công			
1	4070105	Tiếng Anh chuyên ngành kinh tế	2
2	4070108	Mô hình toán kinh tế	2
3	4070109	Kinh doanh quốc tế	2
4	4070111	Tin học ứng dụng trong kinh tế	2
5	4070113	Thống kê kinh tế doanh nghiệp	2
6	4070114	Lịch sử các học thuyết kinh tế	2
7	4070215	Tâm lý học quản trị kinh doanh	2
8	4070217	Quản trị chiến lược	2
9	4070305	Kinh tế môi trường	2
10	4070313	Kinh tế phát triển	2
11	4070316	Kinh tế nguyên liệu khoáng và đánh giá kinh tế khoáng sản	2
12	4070330	Quản trị sản xuất	2
13	4070331	Quản trị dự án đầu tư	2

14	4070414	Thị trường chứng khoán	2
15	4070415	Kinh doanh tiền tệ	2
16	4070309	Phân tích kinh tế doanh nghiệp	3
17	4070334	Kinh tế công nghiệp	2
18	4070421	Kế toán chi phí sản xuất	3
19	4070422	Kế toán xây dựng cơ bản	2
20	4070314	Quản trị thương mại	2
21	4070424	Thanh toán quốc tế	2
22	4070423	Kế toán thương mại dịch vụ	3
23	4070445	Kế toán Ngân hàng	2
24	4070446	Nghiệp vụ Ngân hàng	2
25	4070447	Nghiệp vụ Hải quan	2
26	4070448	Lý thuyết bảo hiểm	2
27	4070449	Nghiệp vụ bảo hiểm	2
28	4070450	Kế toán bảo hiểm	2
29	4070451	Tổ chức công tác kế toán công	2
30	4070452	Kế toán dự trữ nhà nước	2
31	4070412	Kế toán máy	2
32	4070218	Quản trị rủi ro trong doanh nghiệp nhỏ	2
33	4070222	Quản trị logistics kinh doanh	2
3.3. Kiến thức chuyên ngành chọn tự do – Tự chọn C (chọn 6 TC)			
3.3.1. Tự chọn C - Chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp			
1	4000001	Kỹ năng soạn thảo văn bản quản lý hành chính	2
2	4000002	Tâm lý học đại cương	2
3	4000003	Tiếng Việt thực hành	2
4	4000004	Cơ sở văn hoá Việt Nam	2
5	4000005	Kỹ năng giao tiếp và làm việc theo nhóm	2
6	4000006	Kỹ năng tư duy phê phán	2
7	4020104	Lịch sử Triết học	2
8	4010403	Autocad	2
9	4010605	Tiếng Nga 1	2
10	4010606	Tiếng Nga 2	2
11	4010607	Tiếng Trung 1	2
12	4010608	Tiếng Trung 2	2
13	4030114	Cơ sở khai thác lộ thiên	2
14	4030222	Cơ sở khai thác hầm lò	2
15	4030422	Cơ sở tuyển khoáng	2
16	4040101	Địa chất đại cương	2
17	4040110	Địa mạo cảnh quan	2
18	4040517	Cơ sở Địa chất công trình - Địa chất thủy văn	2
19	4050203	Định vị vệ tinh (GPS)-A (cho ngành TD) + BTL	2
20	4050302	Cơ sở hệ thông tin địa lý (GIS)	3
21	4050301	Cơ sở viễn thám	2
22	4050509	Kỹ thuật môi trường	3

23	4050526	Trắc địa đại cương	3
24	4060142	Địa vật lý đại cương	3
25	4060339	Cơ sở lọc hóa dầu	2
26	4060402	Kỹ thuật dầu khí đại cương	2
27	4070304	Kinh tế và QTDN	2
28	4070331	Quản trị dự án đầu tư	2
29	4070401	Nguyên lý kế toán	2
30	4080153	Thiết kế Website	2
31	4080309	Hệ quản trị nội dung mã nguồn mở	3
32	4110114	Môi trường và phát triển bền vững	2
33	4110130	Địa y học	2
34	4110236	Môi trường và con người	2
35	4100167	Cơ sở xây dựng công trình ngầm và mỏ	2
36	4090301	Kỹ thuật điện +TN	2
37	4070335	Một số vấn đề cơ bản về quản lý Nhà nước trong hoạt động dầu khí	2
38	4070336	Văn hóa doanh nghiệp	2
3.3.2. Tự chọn C - Chuyên ngành Kế toán tài chính công			
1	4000001	Kỹ năng soạn thảo văn bản quản lý hành chính	2
2	4000002	Tâm lý học đại cương	2
3	4000003	Tiếng Việt thực hành	2
4	4000004	Cơ sở văn hoá Việt Nam	2
5	4000005	Kỹ năng giao tiếp và làm việc theo nhóm	2
6	4000006	Kỹ năng tư duy phê phán	2
7	4020104	Lịch sử Triết học	2
8	4010403	Autocad	2
9	4010605	Tiếng Nga 1	2
10	4010606	Tiếng Nga 2	2
11	4010607	Tiếng Trung 1	2
12	4010608	Tiếng Trung 2	2
13	4030114	Cơ sở khai thác lộ thiên	2
14	4030222	Cơ sở khai thác hầm lò	2
15	4030422	Cơ sở tuyển khoáng	2
16	4040101	Địa chất đại cương	2
17	4040110	Địa mạo cảnh quan	2
18	4040517	Cơ sở Địa chất công trình - Địa chất thủy văn	2
19	4050203	Định vị vệ tinh (GPS)-A (cho ngành TĐ) + BTL	2
20	4050302	Cơ sở hệ thông tin địa lý (GIS)	3
21	4050301	Cơ sở viễn thám	2
22	4050509	Kỹ thuật môi trường	3
23	4050526	Trắc địa đại cương	3
24	4060142	Địa vật lý đại cương	3
25	4060339	Cơ sở lọc hóa dầu	2
26	4060402	Kỹ thuật dầu khí đại cương	2
27	4070304	Kinh tế và QTDN	2

28	4070331	Quản trị dự án đầu tư	2
29	4070401	Nguyên lý kế toán	2
30	4080153	Hệ quản trị nội dung mã nguồn mở	2
31	4080309	Thiết kế Website	3
32	4110114	Môi trường và phát triển bền vững	2
33	4110130	Địa y học	2
34	4110236	Môi trường và con người	2
35	4100167	Cơ sở xây dựng công trình ngầm và mỏ	2
36	4090301	Kỹ thuật điện +TN	2
37	4070335	Một số vấn đề cơ bản về quản lý Nhà nước trong hoạt động dầu khí	2
38	4070336	Văn hóa doanh nghiệp	2

3. Ma trận tích hợp chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và các khối kiến thức trong chương trình đào tạo

BẢNG 6. MA TRẬN TÍCH HỢP CHUẨN ĐẦU RA VÀ CÁC KHỐI KIẾN THỨC TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Khối kiến thức	Số TC	Chuẩn đầu ra														
		C1	C2	C3	C4	C5	C6	C7	C8	C9	C10	C11	C12	C13	C14	C15
I. Kiến thức giáo dục đại cương	33															
<i>I.1. Kiến thức toán và khoa học, tự nhiên</i>	<i>15</i>		2					2								
<i>I.2. Kiến thức chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội</i>	<i>12</i>	2							2							
<i>I.3. Tiếng anh</i>	<i>6</i>			2								3		2	2	
II. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	87															
<i>2.1 Kiến thức cơ sở ngành</i>	<i>42</i>				3					2			4	3	3	
<i>2.2 Kiến thức chuyên ngành, thực tập và luận văn tốt nghiệp</i>	<i>45</i>															
2.2.1 Chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp	45															
2.2.1.1.Kiến thức chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp chung	27					4	5				4	5			4	4
2.2.1.2 Chuyên sâu kế toán doanh nghiệp thương mại dịch vụ	6					4	5				4	5			4	4
2.2.1.3 Chuyên sâu kế toán doanh nghiệp công nghiệp	6					4	5				4	5			4	4
2.2.2 Chuyên ngành Kế toán tài chính công	45															
2.2.2.1. Kiến thức chuyên ngành Kế toán tài chính công chung	25					4	5				4	5			4	4
2.2.2.2 Chuyên sâu kế toán ngân sách nhà nước và kho bạc	8					4	5				4	5			4	4
2.2.2.3 Chuyên sâu kế toán hành chính sự nghiệp	8					4	5				4	5			4	4

4. Ma trận chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và các học phần trong chương trình đào tạo

Mức độ kiến thức và kỹ năng, năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm cần đạt được theo mỗi học phần được quy ước trong bảng 7.

BẢNG 7. MỨC ĐỘ KIẾN THỨC VÀ KỸ NĂNG, NĂNG LỰC TỰ CHỦ, TỰ CHỊU TRÁCH NHIỆM

CDR	Mức độ				
	1	2	3	4	5
Kiến thức	Biết	Hiểu	Áp dụng	Phân tích	Tổng hợp, đánh giá
Kỹ năng	Bắt chước	Vận dụng	Chuẩn hóa	Liên kết kiến thức	Biểu hiện
Năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm	Tiếp thu	Đáp ứng	Đưa ra thái độ	Hình thành quan điểm	Tiếp thu động

BẢNG 8. MA TRẬN TÍCH HỢP CÁC HỌC PHẦN VÀ CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

TT	Học phần		Số TC	Chuẩn đầu ra																	
				C1	C2	C3	C4	C5	C6	C7	C8	C9	C10	C11	C12	C13	C14	C15			
I.	Kiến thức giáo dục đại cương		33																		
I.1.	Kiến thức toán và khoa học, tự nhiên		15																		
1	4010113	Toán cao cấp 1	3		2					2											
2	4010104	Xác suất thống kê	3		2					2											
3	4080202	Tin học đại cương + TH	3		2	2				2					3						
4	A	Tự chọn A	6																		
1	4010114	Toán cao cấp 2	3		2					2											
2	4010201	Vật lý đại cương 1 + TN	3		2					2											
3	4010301	Hóa học đại cương phần 1 + TN	3		2					2											
4	4010406	Hình họa và vẽ kỹ thuật + BTL	3		2					2											
5	4010615	Tiếng Anh 3	3			2								3				3		3	
6	4010616	Tiếng Anh 4	3			2								3				3		3	
I.2.	Kiến thức chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội		12																		
1	4020101	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 1	2	2							2								3		3
2	4020102	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 2	3	2							2								3		3
3	4020103	Pháp luật đại cương	2	2							2								3		3
4	4020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2							2								3		3
5	4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	2							2								3		3

I.3.	Tiếng Anh		6																	
1	4010613	Tiếng Anh 1	3			2								3			3	3		
2	4010614	Tiếng Anh 2	3			2								3			3	3		
II.	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp		87																	
II.1	Cơ sở ngành		42																	
1	4070103	Kinh tế lượng	3				3						2				2	3		
2	4070101	Kinh tế vi mô	3				3						2				2	3		
3	4070102	Kinh tế vĩ mô	3				3						2				2	3		
4	4070107	Luật Kinh tế	2				3						2				2	3		
5	4070104	Nguyên lý thống kê	2				3						2				2	3		
6	4070303	Kinh tế công nghiệp	3				3						2				2	3		
7	4070205	Marketing căn bản	3				3						2				2	3		
8	4070216	Quản trị học	3				3						2				2	3		
9	4070407	Kế toán quản trị	3				3						2	3	5		3	3	2	
10	4070409	Kiểm toán căn bản	3				3						2	3			3	3	2	
11	4070413	Lý thuyết tiền tệ	2				3						2	3			3	3	2	
12	4070401	Nguyên lý kế toán	3				3						2	3			3	3	2	
13	4070406	Tài chính doanh nghiệp	3				3						2	3			3	3	2	
14	4070411	Tài chính tiền tệ	3				3						2	3			3	3	2	
15	4070414	Thị trường chứng khoán	2				3						2	3			3	3	2	
16	4070420	Thuế	2				3						2	3			3	3	2	
II.2	Chuyên ngành, thực tập và luận văn tốt nghiệp		45																	
II.2.1	Chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp		45																	
1	4070309	Phân tích kinh tế hoạt động kinh doanh	3					4	5					4	5			4	4	
2	4070408	Đồ án kế toán quản trị	1					4	5					4	5			4	4	
3	4070405	Đồ án kế toán tài chính 2	1					4	5					4	5			4	4	
4	4070402	Đồ án nguyên lý kế toán	1					4	5					4	5			4	4	
5	4070418	Đồ án tốt nghiệp	7					4	5					4	5			4	4	
6	4070412	Kế toán máy	2					4						4	5			3	3	2
7	4070403	Kế toán tài chính 1	4					4	5					4	5			3	3	2
8	4070404	Kế toán tài chính 2	3					4	5					4	5			3	3	2
9	4070416	Thực tập nghiệp vụ kế toán	2					4	5					4	5				3	3
10	4070417	Thực tập tốt nghiệp	3					4	5					4	5				3	3
	B1	Tự chọn B	6																	
1	4070105	Tiếng Anh chuyên ngành kinh tế	2					3	3					2				4		3

7	4020104	Lịch sử Triết học	2	2						2	2								
8	4010403	Autocad	2		2	2											2		
9	4010605	Tiếng Nga 1	2														3		3
10	4010606	Tiếng Nga 2	2														3		3
11	4010607	Tiếng Trung 1	2														3		3
12	4010608	Tiếng Trung 2	2														3		3
13	4030114	Cơ sở khai thác lộ thiên	2		2					2									
14	4030222	Cơ sở khai thác hầm lò	2		2					2									
15	4030422	Cơ sở tuyển khoáng	2		2					2									
16	4040101	Địa chất đại cương	2		2					2									
17	4040110	Địa mạo cảnh quan	2		2					2									
18	4040517	Cơ sở Địa chất công trình - Địa chất thủy văn	2		2					2									
19	4050203	Định vị vệ tinh (GPS)-A (cho ngành TĐ) + BTL	2		2					2									
20	4050302	Cơ sở hệ thông tin địa lý (GIS)	3		2					2									
21	4050301	Cơ sở viễn thám	2		2					2									
22	4050509	Kỹ thuật môi trường	3		2					2									
23	4050526	Trắc địa đại cương	3		2					2									
24	4060142	Địa vật lý đại cương	3		2					2									
25	4060339	Cơ sở lọc hóa dầu	2		2					2									
26	4060402	Kỹ thuật dầu khí đại cương	2		2					2									
27	4070304	Kinh tế và QTDN	2					3					2			2			
28	4070331	Quản trị dự án đầu tư	2					3					2			2			
29	4070401	Nguyên lý kế toán	2						3						4				4
30	4080153	Hệ quản trị nội dung mã nguồn mở	2		2					2									
31	4080309	Thiết kế Website	3		2					2									
32	4110114	Môi trường và phát triển bền vững	2					2					2						3
33	4110130	Địa y học	2		2					2									
34	4110236	Môi trường và con người	2		2					2									
35	4100167	Cơ sở xây dựng công trình ngầm và mỏ	2		2					2									
36	4090301	Kỹ thuật điện +TN	2		2					2									
37	4070335	Một số vấn đề cơ bản về quản lý Nhà nước trong hoạt động dầu khí	2						2						2				3
38	4070336	Văn hóa doanh nghiệp	2					2							2				3
II.2.1.1	Chuyên sâu kế toán doanh nghiệp thương mại dịch vụ																		
13	4070423	Kế toán thương mại dịch vụ	3							4	5				4	5			3 4 4

14	4070444	Tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp thương mại dịch vụ	3					4	5			4	5		3	4	4
II.2.1.2	Chuyên sâu kế toán doanh nghiệp công nghiệp											4	5				
13	4070421	Kế toán chi phí sản xuất	3					4	5			4	5		3	4	4
14	4070443	Tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp công nghiệp	3					4	5			4	5		3	4	4
II.2	Chuyên ngành, thực tập và luận văn tốt nghiệp		45														
II.2.2	Chuyên ngành Kế toán tài chính công		45														
1	4070442	Đồ án tốt nghiệp	7					4	5			4	5		3	4	4
2	4070432	Kế toán đơn vị công trên máy	2					4	4			4	4		3	4	4
3	4070429	Lý thuyết kế toán công	3					4	4			4	4		3	4	4
4	4070430	Lý thuyết tài chính công	3					4	4			4	4		3	4	4
5	4070433	Phân tích chính sách công	3					4	5			4	5		3	4	4
6	4070440	Thực tập nghiệp vụ kế toán tại các đơn vị công	2					4	5			4	5		3	4	4
7	4070441	Thực tập tốt nghiệp	3					4	5			4	5		3	4	4
8	4074031	Tổ chức quản lý thuế	2					4	5			4	5		3	4	4
	B1	Tự chọn B	6														
1	4070105	Tiếng Anh chuyên ngành kinh tế	2			3	3				2			4		3	
2	4070108	Mô hình toán kinh tế	2				3				2					3	
3	4070109	Kinh doanh quốc tế	2				3				2					3	
4	4070111	Tin học ứng dụng trong kinh tế	2		3		3				2			3		3	
5	4070113	Thống kê kinh tế doanh nghiệp	2				3				2					3	
6	4070114	Lịch sử các học thuyết kinh tế	2				3				2					3	
7	4070215	Tâm lý học quản trị kinh doanh	2				3				2					3	
8	4070217	Quản trị chiến lược	2				3				2					3	
9	4070305	Kinh tế môi trường	2				3				2					3	
10	4070313	Kinh tế phát triển	2				3				2					3	
11	4070316	Kinh tế nguyên liệu khoáng và đánh giá kinh tế khoáng sản	2				3				2					3	
12	4070330	Quản trị sản xuất	2				3				2					3	
13	4070331	Quản trị dự án đầu tư	2				3				2					3	
14	4070414	Thị trường chứng khoán	2				3				2	3			3	3	2
15	4070415	Kinh doanh tiền tệ	2				3				2	3			3	3	2
16	4070309	Phân tích kinh tế doanh nghiệp	3				3				2	3			3	3	2
17	4070334	Kinh tế công nghiệp	2				3				2					3	
18	4070421	Kế toán chi phí sản xuất	3					4	4			4	4		3	3	3

19	4070422	Kế toán xây dựng cơ bản	2					4	4			4	4		3	3	3
20	4070314	Quản trị thương mại	2				3					2			3	3	
21	4070424	Thanh toán quốc tế	2				3					2			3	3	
22	4070423	Kế toán thương mại dịch vụ	3					4	4			4	4		3	3	3
23	4070445	Kế toán Ngân hàng	2					4	4			4	4		3	3	3
24	4070446	Nghiệp vụ Ngân hàng	2					4	4			4	4		3	3	3
25	4070447	Nghiệp vụ Hải quan	2					4	4			4	4		3	3	3
26	4070448	Lý thuyết bảo hiểm	2					4	4			4	4		3	3	3
27	4070449	Nghiệp vụ bảo hiểm	2					4	4			4	4		3	3	3
28	4070450	Kế toán bảo hiểm	2					4	4			4	4		3	3	3
29	4070451	Tổ chức công tác kế toán công	2					4	4			4	4		3	3	3
30	4070452	Kế toán dự trữ nhà nước	2					4	4			4	4		3	3	3
31	4070412	Kế toán máy	2					4	4			4	4		3	3	3
32	4070218	Quản trị rủi ro trong doanh nghiệp mở	2				3					2			4		
33	4070222	Quản trị logistics kinh doanh	2				3					2			4		
	C1	Tự chọn C	6														
1	4000001	Kỹ năng soạn thảo văn bản quản lý hành chính	2		2						2						2
2	4000002	Tâm lý học đại cương	2		2						2						2
3	4000003	Tiếng Việt thực hành	2		2						2						2
4	4000004	Cơ sở văn hoá Việt Nam	2		2						2						2
5	4000005	Kỹ năng giao tiếp và làm việc theo nhóm	2													3	3
6	4000006	Kỹ năng tư duy phê phán	2													3	3
7	4020104	Lịch sử Triết học	2		2						2	2					
8	4010403	Autocad	2		2	2									2		
9	4010605	Tiếng Nga 1	2												3		3
10	4010606	Tiếng Nga 2	2												3		3
11	4010607	Tiếng Trung 1	2												3		3
12	4010608	Tiếng Trung 2	2												3		3
13	4030114	Cơ sở khai thác lộ thiên	2		2						2						
14	4030222	Cơ sở khai thác hầm lò	2		2						2						
15	4030422	Cơ sở tuyển khoáng	2		2						2						
16	4040101	Địa chất đại cương	2		2						2						
17	4040110	Địa mạo cảnh quan	2		2						2						
18	4040517	Cơ sở Địa chất công trình - Địa chất thủy văn	2		2						2						
19	4050203	Định vị vệ tinh (GPS)-A (cho ngành TĐ) + BTL	2		2						2						

20	4050302	Cơ sở hệ thông tin địa lý (GIS)	3	2					2								
21	4050301	Cơ sở viễn thám	2	2					2								
22	4050509	Kỹ thuật môi trường	3	2					2								
23	4050526	Trắc địa đại cương	3	2					2								
24	4060142	Địa vật lý đại cương	3	2					2								
25	4060339	Cơ sở lọc hóa dầu	2	2					2								
26	4060402	Kỹ thuật dầu khí đại cương	2	2					2								
27	4070304	Kinh tế và QTDN	2				3				2		2				
28	4070331	Quản trị dự án đầu tư	2				3				2		2				
29	4070401	Nguyên lý kế toán	2					3				4				4	
30	4080153	Hệ quản trị nội dung mã nguồn mở	2	2					2								
31	4080309	Thiết kế Website	3	2					2								
32	4110114	Môi trường và phát triển bền vững	2				2				2					3	
33	4110130	Địa y học	2	2					2								
34	4110236	Môi trường và con người	2	2					2								
35	4100167	Cơ sở xây dựng công trình ngầm và mỏ	2	2					2								
36	4090301	Kỹ thuật điện +TN	2	2					2								
37	4070335	Một số vấn đề cơ bản về quản lý Nhà nước trong hoạt động dầu khí	2				2				2					3	
38	4070336	Văn hóa doanh nghiệp	2				2				2					3	
II.2.2.1	Chuyên sâu kế toán ngân sách nhà nước và kho bạc																
11	4070434	Kế toán ngân sách nhà nước và kho bạc	4					4	5			4	5		3	4	4
12	4070435	Quản lý ngân sách nhà nước và kho bạc	3					4	5			4	5		3	4	4
13	4070436	Đồ án kế toán ngân sách nhà nước và kho bạc	1					4	5			4	5		3	4	4
II.2.2.2	Chuyên sâu kế toán hành chính sự nghiệp																
11	4070437	Kế toán hành chính sự nghiệp	4					4	5			4	5		3	4	4
12	4070438	Quản lý tài chính hành chính sự nghiệp	3					4	5			4	5		3	4	4
13	4070439	Đồ án kế toán hành chính sự nghiệp	1					4	5			4	5		3	4	4

5. Mô tả tóm tắt các học phần

CÁC HỌC PHẦN GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG

4010113 – Toán cao cấp 1 (3TC)

Mục tiêu của học phần: Giúp cho sinh viên hiểu được một số kiến thức về đại số tuyến tính và giải tích; hướng dẫn sinh viên giải các dạng bài tập; giới thiệu một số ứng dụng của đại số tuyến tính và giải tích; Hình thành nền tảng tư duy để học các môn cơ sở ngành và chuyên ngành; rèn luyện ý thức và khả năng tự học của sinh viên.

Nội dung: Ma trận, định thức, hệ phương trình tuyến tính. Hàm số và giới hạn. Đạo hàm và vi phân. Hàm nhiều biến.

4010104 – Xác suất thống kê (3TC)

Mục tiêu của học phần: Giúp cho sinh viên hiểu kiến thức cơ bản của Lý thuyết xác suất và thống kê toán học, áp dụng giải quyết các bài toán thực tiễn; Hình thành nền tảng tư duy làm nền tảng học các môn cơ sở ngành và chuyên ngành; rèn luyện ý thức và khả năng tự học của sinh viên.

Nội dung: Giải tích tổ hợp, phép tính xác suất, biến ngẫu nhiên một chiều, vecto ngẫu nhiên, hàm đặc trưng và luật số lớn.

4080202 – Tin học đại cương + TH (3TC)

Mục tiêu của học phần: Giúp cho sinh viên hiểu được những kiến thức đại cương về máy tính và mạng máy tính, hệ điều hành Windows, phần mềm văn phòng Microsoft Word và Microsoft Excel; Giúp hình thành nền tảng tư duy để học tập các môn học cơ sở ngành và chuyên ngành, đồng thời có thể giải quyết một số nội dung công việc của doanh nghiệp; rèn luyện ý thức và khả năng tự học của sinh viên.

Nội dung: Những khái niệm cơ bản của tin học. Tổng quan về lập trình Visual Basic. Form và một số control thông dụng. Các kiểu dữ liệu, khai báo hằng, biến, mảng. Cấu trúc điều khiển. Chương trình con thủ tục và hàm. Quản lý tệp. Các control nâng cao. Thiết kế menu. Đồ họa. Kết xuất cơ sở dữ liệu.

4010613 - Tiếng anh 1 (3TC)

Mục tiêu của học phần: Giúp cho sinh viên hiểu được các thì tiếng Anh, các cụm từ thông dụng trong các bối cảnh khác nhau, các chủ đề quen thuộc. Sinh viên làm quen và luyện tập trọng âm từ, trọng âm câu, được luyện tập kỹ năng đọc hiểu đối với các dạng bài khác nhau với các chủ đề quen thuộc với cuộc sống hàng ngày. Sinh viên được luyện tập các kỹ năng nghe hiểu qua các bài hội thoại, phỏng vấn, độc thoại...được luyện tập các kỹ năng nói hội thoại, độc thoại, trình bày về bản thân, miêu tả tranh, tả một người quen, kể lại kỳ nghỉ, kể câu chuyện ngắn. Rèn luyện ý thức và khả năng tự học của sinh viên.

Nội dung: cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp, kỹ năng đọc hiểu, kỹ năng viết và nói theo chủ đề, giao tiếp hàng ngày. Kiến thức ngữ pháp tập trung vào các thời của động từ như: hiện tại (hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, hiện tại hoàn thành); quá khứ (quá khứ đơn, quá khứ tiếp diễn, quá khứ hoàn thành); tương lai (tương lai

đơn giản, tương lai có dự định); các dạng câu hỏi có từ để hỏi (wh – question); câu nghi vấn; cấu trúc so sánh.

4010614 - Tiếng anh 2 (3TC)

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh 1

Mục tiêu học phần: Giúp cho sinh viên hiểu được các kiến thức cơ bản về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp, kỹ năng đọc hiểu, kỹ năng viết và nói theo chủ đề, giao tiếp hàng ngày. Kiến thức ngữ pháp tập trung vào các thời của động từ như: hiện tại (hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, hiện tại hoàn thành); quá khứ (quá khứ đơn, quá khứ tiếp diễn, quá khứ hoàn thành); tương lai (tương lai đơn giản, tương lai có dự định); các động từ tình thái, mệnh đề thời gian và điều kiện, câu điều kiện loại; thể bị động; câu trần thuật. Rèn luyện ý thức và khả năng tự học của sinh viên.

Nội dung học phần:

- Phần ngữ pháp: Giới thiệu một số thì trong tiếng Anh bao gồm hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, hiện tại hoàn thành, quá khứ đơn, quá khứ tiếp diễn, các thì tương lai; Giới thiệu các cấu trúc câu về mệnh đề quan hệ xác định, so sánh...

- Phần từ vựng: Giới thiệu các từ vựng có liên quan đến các chủ đề quen thuộc hàng ngày: bản thân, kỳ nghỉ, quần áo, cơ thể...

- Phần ngữ âm: Bảng chữ cái, một số nguyên âm; Giới thiệu trọng âm từ, trọng âm câu.

- Các kỹ năng: Các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết được tích hợp trong các bài giảng theo giáo trình.

4020101 - Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin 1(2TC)

Mục tiêu của học phần: Giúp cho sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về thế giới quan, phương pháp luận triết học của chủ nghĩa Mác - Lênin với tính cách là thế giới quan, phương pháp luận khoa học, trên cơ sở đó góp phần hình thành ở người học thế giới quan khoa học, nhân sinh quan cách mạng đúng đắn, tư duy lý luận và phương pháp tư duy khoa học chung nhất; tạo lập căn cứ để hiểu cơ sở lý luận triết học của các bộ phận cấu thành khác của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; bước đầu hình thành kỹ năng vận dụng các nguyên tắc phương pháp luận triết học khoa học vào nhận thức và thực tiễn, trong rèn luyện tu dưỡng đạo đức đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Xã hội chủ nghĩa; giúp sinh viên vận dụng phương pháp tư duy khoa học làm nền tảng, định hướng học tập các môn cơ sở ngành và chuyên ngành. Rèn luyện ý thức và khả năng tự học của sinh viên.

Nội dung: Thế giới quan và phương pháp luận triết học của CN Mác - Lê Nin. Các quan điểm khác nhau về mối quan hệ giữa vật chất và ý thức từ đó đưa ra quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về mối quan hệ này. Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin (hai nguyên lý). Thứ nhất, nguyên lý về mối liên hệ phổ biến được thể hiện thông qua sáu cặp phạm trù. Thứ hai, nguyên lý về sự phát triển được thể hiện thông qua ba quy luật. Từ đó làm rõ lý luận nhận thức khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin. Nghiên cứu các quy luật vận động và phát triển của xã hội loài người từ quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử.

4020102 - Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin 2 (3TC)

Môn học trước: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, Phần 1

Mục tiêu của học phần: Giúp cho sinh viên hiểu cơ bản nội dung học thuyết kinh tế của chủ nghĩa Mác – Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa và những lý luận cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin về chủ nghĩa xã hội; giúp sinh viên vận dụng các kiến thức cơ bản của các học thuyết kinh tế chính trị làm nền tảng học tập các môn cơ sở ngành và chuyên ngành; rèn luyện ý thức và khả năng tự học của sinh viên.

Nội dung: Học thuyết của chủ nghĩa Mác – Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa và Lý luận của chủ nghĩa Mác – Lênin về CNXH bao gồm những lý luận cơ bản về nền sản xuất hàng hóa nói chung và nền sản xuất hàng hóa trong phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa với mục đích sản xuất ra giá trị thặng dư trải qua hai giai đoạn là tự do cạnh tranh và độc quyền. Dự báo phương thức sản xuất tương lai thay thế phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, bao gồm những lý luận về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân và con đường thực hiện sứ mệnh lịch sử của nó đó là cách mạng xã hội chủ nghĩa. Trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa có những vấn đề chính trị - xã hội mà bất cứ dân tộc quốc gia nào đều phải giải quyết đó là xây dựng nền dân chủ và nhà nước, nền văn hóa xã hội chủ nghĩa và vấn đề dân tộc, tôn giáo. Kết thúc học phần đánh giá mô hình chủ nghĩa xã hội Xô Viết và triển vọng tương lai của chủ nghĩa xã hội.

4020103 – Pháp luật đại cương (2TC)

Môn học tiền quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin

Mục tiêu của học phần: Giúp cho sinh viên hiểu các kiến thức lý luận cơ bản về nhà nước, bao gồm: Khái niệm nhà nước; nguồn gốc, đặc trưng, bản chất nhà nước; các kiểu, hình thức của nhà nước, chế độ chính trị; bộ máy nhà nước và bộ máy Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Nắm được các kiến thức lý luận cơ bản về pháp luật bao gồm: Khái niệm pháp luật; nguồn gốc của pháp luật; bản chất pháp luật; các kiểu, hình thức của pháp luật; mối quan hệ giữa pháp luật và một số hiện tượng xã hội tác động mạnh đến đời sống xã hội hoặc có tác dụng điều chỉnh các quan hệ xã hội như kinh tế, chính trị, nhà nước, đạo đức. Nắm được kiến thức cơ bản về quy phạm pháp luật – đơn vị cơ sở cấu thành của pháp luật; văn bản quy phạm pháp luật, các loại văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam; pháp chế, nguyên tắc pháp chế xã hội chủ nghĩa. Nắm được kiến thức cơ bản về quan hệ pháp luật; các loại chủ thể quan hệ pháp luật, nội dung quan hệ pháp luật; hành vi pháp lý. Nắm được kiến thức cơ bản về thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật, các loại vi phạm pháp luật: tội phạm, vi phạm dân sự, vi phạm hành chính, vi phạm kỷ luật và trách nhiệm pháp lý. Nắm được nội dung chủ yếu của Hiến pháp và một số bộ luật, luật cơ bản của Việt Nam; vận dụng các kiến thức môn học làm nền tảng học tập các môn học cơ sở ngành và chuyên ngành; rèn luyện ý thức và khả năng tự học của sinh viên.

Nội dung: Học phần Pháp luật đại cương trang bị cho sinh viên những kiến thức lý luận cơ bản về nhà nước và về pháp luật; nhận thức và vận dụng các quy phạm pháp luật, văn bản quy phạm pháp luật trong cuộc sống. Các nội dung cơ bản bao gồm: Nguồn gốc, bản chất, đặc trưng, chức năng, kiểu và hình thức của nhà nước và của pháp luật; bộ máy Nhà nước

cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; mối quan hệ giữa pháp luật và một số hiện tượng xã hội quan trọng; quy phạm pháp luật; văn bản quy phạm pháp luật, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam; nguyên tắc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật; quan hệ pháp luật, cấu thành của quan hệ pháp luật; thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý; nội dung cơ bản của Hiến pháp và một số đạo luật quan trọng của Việt Nam.

4020201 - Tư tưởng Hồ Chí Minh (2TC)

Môn học tiên quyết: Những Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin

Mục tiêu của học phần: Giúp cho sinh viên hiểu được những nội dung cơ bản nhất về Hồ Chí Minh, về con đường cách mạng Việt Nam, về tư tưởng, đạo đức, văn hoá Hồ Chí Minh. Giúp cho sinh viên có những hiểu biết về nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam hành động của Đảng và của cách mạng Việt Nam; vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong học tập và tu dưỡng đạo đức; rèn luyện ý thức và khả năng tự học của sinh viên.

Nội dung: Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống những quan điểm toàn diện, sâu sắc và triệt để về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, từ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đến cách mạng XHCN. Đó là những quan điểm về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc; về CNXH và con đường quá độ đi lên CNXH ở Việt Nam; về Đảng cộng sản và Nhà nước dân chủ nhân dân; về đại đoàn kết; về văn hóa, đạo đức, ..

4020301 - Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam (3TC)

Môn học tiên quyết: Những Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh.

Mục tiêu học phần: Giúp cho sinh viên hiểu được điều kiện lịch sử, quá trình ra đời tất yếu của Đảng – chủ thể hoạch định đường lối cách mạng Việt Nam. Nắm vững nội dung cơ bản đường lối, chủ trương của Đảng trong hai cuộc kháng chiến của dân tộc chống lại thực dân Pháp và đế quốc Mỹ. Nắm vững nội dung cơ bản quá trình hình thành, bổ sung và phát triển đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam. Trong đó, đặc biệt làm rõ đường lối của Đảng trên một số lĩnh vực cơ bản của thời kỳ đổi mới. Làm rõ kết quả thực hiện đường lối cách mạng của Đảng trên một số lĩnh vực cơ bản trong tiến trình cách mạng Việt Nam; rèn luyện ý thức và khả năng tự học của sinh viên.

Nội dung: Môn học trình bày một cách khách quan, có hệ thống quá trình ra đời của Đảng – chủ thể hoạch định đường lối cách mạng Việt Nam và đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng về phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam, các biện pháp, giải pháp trong tổ chức thực hiện. Trên cơ sở đó, so sánh với yêu cầu thực tiễn, thông qua sự kiểm nghiệm của thực tiễn để đánh giá đường lối của Đảng; khẳng định những thành công, chỉ ra những hạn chế trong quá trình hoạch định, thực hiện đường lối, từ đó làm rõ những nguyên tắc, những quy luật khách quan chi phối quá trình Đảng hoạch định, thực hiện đường lối.

CÁC HỌC PHẦN GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP

Các học phần cơ sở ngành

4070101 – Kinh tế vi mô (3TC)

Học phần tiên quyết: Nguyên lý cơ bản chủ nghĩa Mác – Lênin 2

Mục tiêu của học phần: Giúp sinh viên hiểu được các khái niệm, lý luận cơ bản và phương pháp luận về hoạt động kinh tế vi mô của các thành viên kinh tế, trên cơ sở đó vận dụng giải quyết các bài tập tình huống về lựa chọn kinh tế tối ưu. Sinh viên có thể tổng hợp kiến thức và liên hệ, phân biệt cách thức giải quyết các vấn đề kinh tế cơ bản của DN trong các mô hình kinh tế khác nhau. Sinh viên áp dụng những kiến thức của môn học làm nền tảng học tập các môn học chuyên ngành. Rèn luyện ý thức và khả năng tự học của sinh viên.

Nội dung: Học phần bao gồm những vấn đề cơ bản của kinh tế học vi mô, đó là nghiên cứu hành vi kinh tế của từng hộ gia đình, từng doanh nghiệp trong việc lựa chọn và quyết định 3 vấn đề kinh tế cơ bản là sản xuất / tiêu dùng cái gì? Sản xuất/tiêu dùng như thế nào và phân phối thu nhập ra sao để có thể thu được lợi ích tối đa khi tham gia vào thị trường. Cụ thể nghiên cứu những vấn đề tiêu dùng cá nhân, cung, cầu, sản xuất, chi phí, giá cả thị trường, lợi nhuận cạnh tranh của từng tế bào kinh tế.

4070102 – Kinh tế vi mô (3TC)

Học phần tiên quyết: Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 2, Toán cao cấp

Mục tiêu của học phần: Giúp cho sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về kinh tế học, các nguyên lý vận động của nền kinh tế cũng như của từng tế bào của nền kinh tế. Trên cơ sở đó, sinh viên nắm được phương pháp luận của các chính sách kinh tế vi mô cơ bản, những tác động của Chính phủ trong nền kinh tế hỗn hợp. Nắm vững cơ sở lý luận hình thành các chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ và sự phối hợp đồng bộ giữa các cặp chính sách. Sinh viên áp dụng những kiến thức của môn học làm nền tảng học tập các môn học chuyên ngành. Rèn luyện ý thức và khả năng tự học của sinh viên.

Nội dung: Nội dung cơ bản của môn học giới thiệu các nguyên lý cơ bản về hoạt động của toàn bộ nền kinh tế, các mô hình tổ chức và các tác nhân trong nền kinh tế, bao gồm: Những khái niệm cơ bản của kinh tế vi mô, mô hình luân chuyển kinh tế vi mô và các phương pháp đo lường tổng sản lượng và mức giá của nền kinh tế; giới thiệu những nét khái quát về tổng cung, tổng cầu và cân bằng kinh tế vi mô cũng như các chính sách kinh tế vi mô cơ bản; lạm phát và thất nghiệp trong ngắn hạn; giới thiệu các vấn đề kinh tế vi mô của một nền kinh tế mở bao gồm cán cân thanh toán, tỷ giá hối đoái và những tác động của các chính sách kinh tế vi mô trong nền kinh tế mở.

4070103 – Kinh tế lượng (3TC)

Học phần tiên quyết: Xác suất thống kê, Toán cao cấp

Mục tiêu của học phần: Giúp cho sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về mô hình kinh tế lượng và phương pháp hồi quy, xây dựng và phân tích mô hình hồi quy với 2 biến lượng, xây dựng và phân tích mô hình hồi quy với k biến lượng, xây dựng và phân tích mô hình hồi quy với biến giả, kiến thức về khuyết tật mô hình hồi quy và phương pháp khắc phục. Sinh viên có kỹ năng phân tích, đánh giá các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh tế thông qua mô hình hồi quy, kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm và thuyết trình. Vận dụng các mô hình toán vào giải quyết các vấn đề kinh tế của doanh nghiệp; áp dụng những kiến thức

của môn học làm nền tảng học tập các môn học chuyên ngành. Rèn luyện ý thức và khả năng tự học của sinh viên.

Nội dung: Giới thiệu khái quát về phân tích hồi quy; Kỹ thuật xây dựng và phân tích mô hình hồi quy đơn, mô hình hồi quy bội. Mô hình hồi quy với biến giả; Phát hiện và khắc phục các khuyết tật trong mô hình hồi quy (đa cộng tuyến, tự tương quan).

4070104 – Nguyên lý thống kê (2TC)

Học phần tiên quyết: Kinh tế công nghiệp, Kinh tế học vi mô

Mục tiêu của học phần: Giúp cho sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về phương pháp thu thập và xử lý số liệu thống kê về các hiện tượng kinh tế xã hội nói chung và hiện tượng kinh tế trong doanh nghiệp nói riêng và ứng dụng trong thống kê các hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp công nghiệp. Vận dụng vào việc thống kê các hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; áp dụng những kiến thức của môn học làm nền tảng học tập các môn học chuyên ngành. Rèn luyện ý thức và khả năng tự học của sinh viên.

Nội dung: Giới thiệu khái quát về nguyên lý thống kê kinh tế: phương pháp thu thập và xử lý số liệu thống kê; quá trình nghiên cứu thống kê; đánh giá thống kê dãy số lượng biến; đánh giá thống kê dãy số thời gian; phương pháp chỉ số thống kê.

4070107 – Luật kinh tế (2TC)

Học phần tiên quyết: Pháp luật đại cương

Mục tiêu của học phần: Giúp cho sinh viên hiểu được các kiến thức chung về Luật Kinh tế; Vận dụng các kiến thức pháp luật vào giải quyết một số vấn đề cơ bản về pháp lý của doanh nghiệp; áp dụng những kiến thức của môn học làm nền tảng học tập các môn học chuyên ngành. Rèn luyện ý thức và khả năng tự học của sinh viên.

Nội dung: Học phần Luật Kinh tế cung cấp cho người học các vấn đề lý luận cơ bản của Luật Kinh tế như: Khái niệm, đối tượng nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu...; cung cấp cho người học các kiến thức về các loại doanh nghiệp theo quy định của pháp luật Việt Nam như: Khái niệm, cơ cấu tổ chức quản lý và đặc điểm pháp lý...; cung cấp cho người học các kiến thức về hợp đồng như: Khái niệm, nội dung, hình thức và trách nhiệm pháp lý trong quan hệ hợp đồng...; cung cấp cho người học các kiến thức về pháp luật giải quyết tranh chấp trong kinh doanh như: các phương thức giải quyết tranh chấp và thủ tục giải quyết các tranh chấp trong hoạt động kinh doanh; cung cấp cho người học các kiến thức về pháp luật phá sản doanh nghiệp như: các chủ thể có quyền và nghĩa vụ nộp đơn yêu cầu tòa án có thẩm quyền mở thủ tục phá sản; trình tự tuyên bố phá sản doanh nghiệp...

4070205 - Marketing căn bản (3TC)

Học phần tiên quyết: Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô

Mục tiêu của học phần: Giúp cho sinh viên hiểu được các kiến thức cơ bản của học thuyết Marketing hiện đại đồng thời có thể vận dụng kiến thức đó một cách linh hoạt vào thực tế hoạt động marketing của doanh nghiệp trong quá trình kinh doanh. Vận dụng các kiến thức môn học trong việc xây dựng các chính sách, chương trình marketing của doanh nghiệp; áp

dụng những kiến thức của môn học làm nền tảng học tập các môn học chuyên ngành. Rèn luyện ý thức và khả năng tự học của sinh viên.

Nội dung: Giới thiệu những kiến thức chung về marketing như: sự ra đời của marketing, khái niệm marketing, quản trị marketing, môi trường marketing và hệ thống thông tin marketing, Nghiên cứu các nội dung về thị trường của doanh nghiệp như: thị trường người tiêu dùng, thị trường các tổ chức cũng như các phương pháp dự báo, đo lường thị trường, phân loại định vị thị trường; Từ kết quả nghiên cứu về môi trường và khách hàng sau khi tiến hành phân đoạn thị trường, lựa chọn thị trường mục tiêu có thể triển khai kế hoạch marketing thông qua bốn công cụ của marketing hỗn hợp: sản phẩm, giá cả, phân phối, xúc tiến hỗn hợp.

4070216 – Quản trị học (2TC)

Mục tiêu của học phần: Giúp cho sinh viên hiểu được các kiến thức cơ bản và có hệ thống, những kỹ năng về quản trị trong các tổ chức tương ứng với tiến trình quản trị gồm: hoạch định, tổ chức, lãnh đạo và kiểm tra. Đồng thời giải quyết được những vấn đề và đưa ra quyết định trong quản trị tổ chức. Vận dụng các kỹ năng này vào hoạt động quản trị doanh nghiệp; áp dụng những kiến thức của môn học làm nền tảng học tập các môn học chuyên ngành. Rèn luyện ý thức và khả năng tự học của sinh viên.

Nội dung: Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về quản trị và sự vận dụng thực tiễn của nó như, bao gồm: Khái niệm và bản chất của quản trị; Nhà quản trị; Môi trường quản trị; Các lý thuyết quản trị (cổ điển và hiện đại); Các chức năng của quản trị: hoạch định, tổ chức, lãnh đạo và kiểm tra. Học phần còn cập nhật một số vấn đề mới quản trị học hiện đại như các khuynh hướng quản trị hiện đại, quản trị sự thay đổi ... và chú trọng phát triển các năng lực của nhà quản trị như: năng lực truyền thông, năng lực tổ chức và điều hành nhóm, năng lực nhận thức toàn cầu ... nhằm giúp người học phát triển các năng lực quản trị cần thiết để thích ứng với những đòi hỏi của thực tế quản trị hiện tại và tương lai.

4070411 – Tài chính tiền tệ (3TC)

Học phần tiên quyết: Kinh tế vi mô, kinh tế vĩ mô

Mục tiêu của học phần: Giúp cho sinh viên hiểu được lịch sử ra đời, tồn tại và phát triển của tài chính, các chức năng của tài chính, hệ thống tài chính và khâu tài chính. Nắm được kiến thức cơ bản về Ngân sách nhà nước bao gồm khái niệm, đặc điểm, vai trò của NSNN; thu NSNN; chi NSNN. Hiểu được khái niệm, đặc điểm, vai trò của tài chính doanh nghiệp; khái niệm, đặc trưng, nội dung của vốn kinh doanh; nội dung chủ yếu của hoạt động tài chính doanh nghiệp. Kiến thức cơ bản về Bảo hiểm bao gồm khái niệm, đặc điểm, vai trò của Bảo hiểm; các hình thức Bảo hiểm, nguyên tắc hoạt động của Bảo hiểm; Bảo hiểm kinh doanh; Bảo hiểm xã hội. Kiến thức cơ bản về tín dụng bao gồm khái niệm, đặc điểm, vai trò của tín dụng; các hình thức tín dụng trong nền kinh tế thị trường. Kiến thức cơ bản về thị trường tài chính bao gồm khái niệm, đối tượng và công cụ của thị trường tài chính; chức năng, vai trò của thị trường tài chính trong nền kinh tế; phân loại thị trường tài chính; thị trường tiền tệ; thị trường vốn. Kiến thức cơ bản về tài chính quốc tế bao gồm khái niệm, đặc trưng, vai trò; Các hình thức chủ yếu của tài chính quốc tế; cán cân thanh toán quốc tế; các tổ

chức tài chính quốc tế. Sinh viên có kỹ năng tìm, đọc, hiểu tài liệu về các vấn đề tài chính, kỹ năng làm việc nhóm thông qua hình thức trao đổi, thảo luận và kỹ năng thuyết trình trước đám đông. Áp dụng những kiến thức của môn học làm nền tảng học tập các môn học chuyên ngành. Rèn luyện ý thức và khả năng tự học của sinh viên.

Nội dung: Học phần cung cấp cho người học những lý luận cơ bản về tài chính và cập nhật các thông tin mới về cơ chế, chính sách tài chính cũng như thực tiễn quản lý tài chính hiện nay của đất nước, có tác dụng làm cơ sở hỗ trợ cho việc nghiên cứu các môn kinh tế ngành. Môn học bao gồm: Một số vấn đề cơ bản về tài chính. Ngân sách Nhà nước. Tài chính doanh nghiệp. Bảo hiểm. Tín dụng. Thị trường tài chính. Tài chính quốc tế. Công tác kiểm tra tài chính.

4070413 – Lý thuyết tiền tệ (2TC)

Học phần tiên quyết: Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô

Mục tiêu của học phần: Giúp cho sinh viên hiểu được các kiến thức cơ bản về tiền và cung cầu tiền bao gồm sự xuất hiện và các định nghĩa về tiền; các chức năng của tiền; vai trò của tiền, các khối tiền và cung cầu tiền. Hiểu rõ về các chế độ lưu thông tiền và vai trò của vàng trong nền kinh tế thị trường bao gồm: Các yếu tố cơ bản của chế độ lưu thông tiền, các chế độ lưu thông tiền và vai trò của vàng trong nền kinh tế thị trường. Hiểu được các kiến thức cơ bản về tiền giấy, lạm phát và các biện pháp ổn định tiền tệ. Nắm vững kiến thức cơ bản về tín dụng và lãi suất tín dụng bao gồm định nghĩa về tín dụng; phân loại tín dụng; các chức năng của tín dụng; các hình thức tín dụng; vai trò của tín dụng và lãi suất tín dụng. Nắm được kiến thức cơ bản về ngân hàng thương mại và các tổ chức tín dụng bao gồm sự ra đời và phát triển của hệ thống ngân hàng trung gian; ngân hàng thương mại; ngân hàng chuyên doanh và các tổ chức tín dụng. Nắm vững kiến thức cơ bản về ngân hàng trung ương và thị trường tiền tệ bao gồm sự ra đời và quá trình phát triển của ngân hàng trung ương; định nghĩa về ngân hàng trung ương, chức năng của NHTW, chính sách tiền tệ của NHTW; thị trường tiền tệ. Sinh viên có kỹ năng tìm, đọc, hiểu tài liệu về các vấn đề tiền tệ, kỹ năng làm việc nhóm thông qua hình thức trao đổi, thảo luận và kỹ năng thuyết trình trước đám đông. Áp dụng những kiến thức của môn học làm nền tảng học tập các môn học chuyên ngành. Rèn luyện ý thức và khả năng tự học của sinh viên.

Nội dung: Học phần trình bày các lý luận về tiền tệ, tín dụng và ngân hàng, góp phần giúp cho người học thu nhận được những kiến thức cơ bản về một lĩnh vực có tầm quan trọng đặc biệt trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế. Nội dung bao gồm: Tiền và cung cầu tiền. Các chế độ lưu thông tiền và vai trò của vàng trong nền kinh tế thị trường. Tiền giấy, lạm phát và các biện pháp ổn định lưu thông tiền tệ. Tín dụng và lãi suất tín dụng. Ngân hàng thương mại và các tổ chức tín dụng. Ngân hàng trung ương và thị trường tiền tệ. Thanh toán và tín dụng quốc tế.

4070406 – Tài chính doanh nghiệp (3TC)

Học phần tiên quyết: Tài chính tiền tệ

Mục tiêu của học phần: Giúp cho sinh viên hiểu được khái niệm doanh nghiệp, tài chính doanh nghiệp, nội dung, mục tiêu, vai trò, nguyên tắc và bộ máy quản lý tài chính doanh nghiệp. Nắm được những kiến thức cơ bản về vốn cố định, vốn lưu động và quản lý vốn cố định, vốn lưu động trong doanh nghiệp. Hiểu rõ khái niệm, phân loại, cách xác định chi phí, doanh thu, lợi nhuận và phân phối lợi nhuận trong doanh nghiệp. Quản lý nguồn vốn, tính toán chi phí sử dụng vốn của doanh nghiệp, xác định các loại đòn bẩy trong doanh nghiệp. Phân tích báo cáo tài chính của doanh nghiệp. Sinh viên có kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tìm kiếm, lựa chọn và tổng hợp thông tin về tài chính doanh nghiệp trong thực tế, kỹ năng tư duy, tính toán, phân tích, lựa chọn và ra quyết định tài chính doanh nghiệp. Vận dụng trong quản trị tài chính của doanh nghiệp; áp dụng những kiến thức của môn học làm nền tảng học tập các môn học chuyên ngành. Rèn luyện ý thức và khả năng tự học của sinh viên.

Nội dung: Giới thiệu những vấn đề cơ bản liên quan đến Tài chính doanh nghiệp, mục tiêu, vai trò của Tài chính Doanh nghiệp – Quản lý Tài sản cố định của doanh nghiệp – Quản lý Tài sản lưu động của doanh nghiệp – Quản lý nguồn vốn của doanh nghiệp – Hệ thống đòn bẩy trong doanh nghiệp – Chi phí sử dụng vốn của doanh nghiệp – Xác định chi phí, doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp.

4070414 – Thị trường chứng khoán (2TC)

Mục tiêu của học phần: Giúp cho sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về chứng khoán, sự ra đời, các loại thị trường chứng khoán, chủ thể và vai trò của thị trường chứng khoán. Sinh viên nắm được những kiến thức về thị trường chứng khoán sơ cấp và thứ cấp. Biết cách ước định giá cổ phiếu, trái phiếu và nắm được kỹ năng cơ bản nhất trong phân tích chứng khoán. Sinh viên có kỹ năng phân biệt được các loại chứng khoán, kỹ năng tính toán, ước định giá cổ phiếu, trái phiếu và phân tích, lựa chọn, ra quyết định đầu tư, kỹ năng thuyết trình và làm việc nhóm. Vận dụng trong việc thực hiện các hoạt động giao dịch trên thị trường chứng khoán. Rèn luyện ý thức và khả năng tự học của sinh viên.

Nội dung: Học phần giới thiệu những vấn đề cơ bản về chứng khoán và thị trường chứng khoán - Thị trường chứng khoán sơ cấp - Thị trường chứng khoán thứ cấp - Ước định giá chứng khoán, đầu tư chứng khoán và quản lý Nhà nước về thị trường chứng khoán.

4070401 – Nguyên lý kế toán (3TC)

Học phần tiên quyết: Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô

Mục tiêu của học phần: Giúp cho sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về vai trò và yêu cầu của thông tin kế toán trong doanh nghiệp, các nguyên tắc và các khái niệm chung được thừa nhận. Nắm vững được kiến thức cơ bản về đối tượng hạch toán kế toán trong doanh nghiệp. Nắm vững được cơ sở lý thuyết về các phương pháp kế toán sử dụng để xử lý các thông tin kế toán ban đầu. Nắm vững cách hạch toán kế toán trong các nghiệp vụ cụ thể của quá trình sản xuất kinh doanh trong doanh nghiệp. Nắm vững quy trình trình tự vào sổ sách kế toán với từng hình thức cụ thể. Sinh viên có kỹ năng hệ thống hóa, phân loại chứng từ kế toán ban đầu, biết vận dụng lý thuyết để phân loại tài sản và nguồn vốn trong doanh nghiệp, biết vận dụng lý thuyết để tính giá trị tài sản, định khoản kế toán, có kỹ năng vận

dụng các hệ thống lý thuyết để ghi chép vào sổ sách kế toán. Vận dụng trong việc hạch toán một số nghiệp vụ kinh tế cơ bản của doanh nghiệp; áp dụng những kiến thức của môn học làm nền tảng học tập các môn học chuyên ngành. Rèn luyện ý thức và khả năng tự học của sinh viên.

Nội dung: Đối tượng, nhiệm vụ và nguyên tắc kế toán. Phương pháp chứng từ kế toán và kiểm kê. Phương pháp tính giá. Phương pháp tài khoản và ghi sổ kép. Phương pháp tổng hợp và cân đối kế toán. Kế toán các quá trình kinh doanh chủ yếu trong doanh nghiệp. Kỹ thuật ghi sổ và chữa sổ kế toán.

4070420- Thuế (2TC)

Mục tiêu của học phần: Giúp cho sinh viên hiểu được các kiến thức cơ bản về thuế, hệ thống hóa các văn bản hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế. Trang bị kiến thức về các loại thuế phổ biến trong nền kinh tế, xác định nghĩa vụ thuế của các đối tượng. Tư vấn các vấn đề liên quan đến thuế cho các doanh nghiệp. Sinh viên có kỹ năng Tự nghiên cứu các văn bản pháp luật liên quan đến thuế, tính toán xác định nghĩa vụ thuế, nhận diện các dấu hiệu sai phạm trong quá trình thực hiện các nghiệp vụ thuế của doanh nghiệp. Vận dụng trong việc tính toán, kê khai và quyết toán thuế tại các doanh nghiệp; áp dụng những kiến thức của môn học làm nền tảng học tập các môn học chuyên ngành. Rèn luyện ý thức và khả năng tự học của sinh viên.

Nội dung: Học phần trình bày những vấn đề chung về thuế nhà nước như khái niệm, đặc điểm, các yếu tố kỹ thuật của sắc thuế đồng thời đi sâu tìm hiểu các nội dung cơ bản của các sắc thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất nhập khẩu, thuế thu nhập doanh nghiệp như đối tượng chịu thuế, đối tượng nộp thuế, giá tính thuế, thuế suất, các trường hợp miễn giảm thuế....

4070407 - Kế toán quản trị (3TC)

Học phần tiên quyết: Nguyên lý kế toán

Mục tiêu của học phần: Giúp cho sinh viên hiểu được bản chất, chức năng của kế toán quản trị, kiến thức về kế toán quản trị chi phí, giá thành, các khái niệm cơ bản liên quan đến chi phí – khối lượng – lợi nhuận trong doanh nghiệp. Hiểu được cách lập dự toán sản xuất kinh doanh và phân tích biến động chi phí, kiến thức về kế toán quản trị cho việc ra quyết định, cách thức đánh giá hoàn vốn và định giá sản phẩm. Sinh viên có kỹ năng phân tích, tổng hợp thông tin để giúp nhà quản trị doanh nghiệp ra quyết định, có kỹ năng lập dự toán sản xuất kinh doanh cho các doanh nghiệp, kỹ năng làm việc nhóm. Áp dụng những kiến thức của môn học làm nền tảng học tập các môn học chuyên ngành. Rèn luyện ý thức và khả năng tự học của sinh viên.

Nội dung: Học phần cung cấp cho sinh viên những vấn đề chung về kế toán quản trị, kế toán quản trị các yếu tố sản xuất kinh doanh, kế toán quản trị chi phí, giá thành, phân tích mối quan hệ chi phí – khối lượng – lợi nhuận (C-V-P), kế toán quản trị với việc lập dự toán sản xuất kinh doanh, kế toán quản trị trong việc ra quyết định, đánh giá hoàn vốn và định giá sản phẩm.

4070409 – Kiểm toán căn bản (3TC)

Học phần tiên quyết: Nguyên lý kế toán

Mục tiêu của học phần: Giúp cho sinh viên hiểu được các vấn đề chung về kiểm toán và các khái niệm khác có liên quan, các phương pháp và kỹ thuật cơ bản áp dụng trong kiểm toán, các vấn đề liên quan đến kiểm toán viên, hệ thống chuẩn mực kiểm toán Quốc tế và Việt Nam. Sinh viên có kỹ năng vận dụng kiến thức về kiểm toán, hệ thống các chuẩn mực kiểm toán vào công tác kế toán, kỹ năng phân tích và giải quyết các vấn đề liên quan kiểm toán, kỹ năng tự học, tự nghiên cứu và thảo luận nhóm. Áp dụng những kiến thức của môn học làm nền tảng học tập các môn học chuyên ngành. Rèn luyện ý thức và khả năng tự học của sinh viên.

Nội dung: Học phần trình bày các vấn đề cơ bản nhất về lý thuyết kiểm toán: các khái niệm cơ bản, hệ thống phương pháp cơ bản áp dụng trong kiểm toán, trình tự thực hiện một cuộc kiểm toán, hệ thống chuẩn mực kiểm toán Quốc tế, Việt Nam, các vấn đề về kiểm toán viên và các tổ chức kiểm toán...

4070303 - Kinh tế công nghiệp (3TC)

Học phần tiên quyết: Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô

Mục tiêu của học phần: Giúp cho sinh viên hiểu được các kiến thức cơ bản về ngành công nghiệp và một số hoạt động của doanh nghiệp công nghiệp cũng như các yếu tố đầu vào cho quá trình hoạt động đó. Áp dụng những kiến thức của môn học làm nền tảng học tập các môn học chuyên ngành. Rèn luyện ý thức và khả năng tự học của sinh viên.

Nội dung: Bao gồm những kiến thức chung về ngành công nghiệp, chiến lược phát triển công nghiệp, vai trò của Công nghệ đối với công nghiệp. Chiến lược phát triển công nghiệp của Việt Nam những năm tới. Các kiến thức kinh tế trong công nghiệp(tài sản, lao động, tiền lương trong công nghiệp, chi phí sản xuất, các kết quả kinh doanh, dự án đầu tư trong công nghiệp...).

Các học phần chuyên ngành

*** Chuyên ngành kế toán doanh nghiệp**

4070402 – Đồ án nguyên lý kế toán (1TC)

Học phần tiên quyết: Nguyên lý kế toán

Mục tiêu của học phần: Giúp sinh viên áp dụng các kiến thức cơ bản về nguyên lý kế toán và tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp, tổ chức các mẫu biểu chứng từ, sổ sách kế toán. Sinh viên có thể phân tích các thông tin trong báo cáo tài chính và đề xuất các giải pháp về kế toán. Có khả năng làm việc nhóm và chuẩn bị báo cáo và thuyết trình nội dung đồ án môn học.

Nội dung: Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lý thuyết hạch toán kế toán như: Khái niệm về hạch toán kế toán, đối tượng của kế toán, các phương pháp kế toán và cách thức tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp.

4070403 – Kế toán tài chính 1 (4TC)

Học phần tiên quyết: Nguyên lý kế toán

Mục tiêu của học phần: Giúp sinh viên áp dụng kiến thức về nguyên tắc, trình tự và nội dung của kế toán vốn bằng tiền, tiền vay, tiền tạm ứng, tích lũy kiến thức về các nguyên

tắc kế toán hàng tồn kho, trình tự, nội dung của kế toán chi tiết và kế toán tổng hợp nguyên vật liệu công cụ dụng cụ, kiến thức về trình tự, nội dung của kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương. Áp dụng kiến thức về nguyên tắc, trình tự và nội dung của kế toán TSCĐ. Phân tích, tổng hợp trình tự, nội dung kế toán chi phí sản xuất, vận dụng các phương pháp tính giá thành và kế toán giá thành sản phẩm hoàn thành trong kỳ. Sinh viên có kỹ năng vận dụng các kiến thức đã học để hệ thống hóa cơ sở lý luận của 05 phần hành kế toán gồm kế toán vốn bằng tiền; kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ; kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương; kế toán tài sản cố định; kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm. Sinh viên thể hiện khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm theo sự phân công và bố trí công việc.

Nội dung: Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức căn bản nhất về 5 phần hành kế toán trong doanh nghiệp gồm kế toán vốn bằng tiền, tiền vay và tiền tạm ứng, kế toán nguyên vật liệu công cụ dụng cụ, kế toán lao động tiền lương và các khoản trích theo lương, kế toán tài sản cố định, kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm.

4070404 – Kế toán tài chính 2 (3TC)

Học phần tiên quyết: Nguyên lý kế toán

Mục tiêu của học phần: Giúp sinh viên áp dụng những kiến thức chuyên sâu nội dung, trình tự và phương pháp kế toán tiêu thụ và xác định kết quả tiêu thụ trong các doanh nghiệp, nắm được nội dung, trình tự, phương pháp kế toán các nghiệp vụ về hoạt động đầu tư tài chính, các hoạt động khác trong doanh nghiệp và xác định kết quả kinh doanh. Sinh viên áp dụng được kiến thức về phương pháp ghi chép các nghiệp vụ thanh toán về các khoản nợ phải thu, nợ phải trả và các nghiệp vụ kế toán thuế trong các doanh nghiệp, nắm vững kiến thức về phương pháp kế toán tình hình biến động vốn chủ sở hữu trong các doanh nghiệp. Sinh viên áp dụng các phương pháp lập các báo cáo tài chính, trong đó tập trung vào bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ. Sinh viên phân tích được các kiến thức chuyên sâu về kế toán để vận dụng vào thực tế, thông qua việc có kỹ năng tổ chức tốt chứng từ, sổ sách, mẫu biểu phục vụ cho các phần hành kế toán tương ứng và lập thiết kế báo cáo tài chính cho một doanh nghiệp.

Nội dung: Phản ánh phần hành kế toán tiêu thụ và xác định kết quả tiêu thụ, kế toán đầu tư tài chính, kế toán hoạt động khác, kế toán phải thu phải trả, kế toán thuế, kế toán vốn chủ sở hữu, lập báo cáo tài chính.

4070405 – Đồ án kế toán tài chính (1TC)

Học phần tiên quyết: Kế toán tài chính 1, Kế toán tài chính 2

Mục tiêu của học phần: Giúp sinh viên áp dụng các kiến thức chuyên sâu về tổ chức kế toán, theo dõi tình hình biến động của các đối tượng đầu vào, đầu ra theo từng phần hành kế toán trong doanh nghiệp. Từ đó sinh viên phân tích được các thông tin trên báo cáo tài chính. Sinh viên thiết kế và tổ chức công tác kế toán theo từng phần hành kế toán và đưa ra các giải pháp phù hợp thực tiễn.

Nội dung: Gồm hai phần chính: Phần 1: Lý luận về phân hành kế toán mà sinh viên lựa chọn (vốn bằng tiền, nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ, lao động tiền lương, chi phí giá thành, tài sản cố định, thuế...): Khái niệm, đặc điểm, phân loại và nhiệm vụ của kế toán. Tài khoản sử dụng, sơ đồ hạch toán; Phần 2: Thực hành công tác kế toán (theo phân hành mà sinh viên lựa chọn (vốn bằng tiền, nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ, lao động tiền lương, chi phí giá thành, tài sản cố định, thuế...): Chứng từ, sổ sách kế toán ghi chép và các báo biểu kế toán

4070408 – Đồ án kế toán quản trị (1TC)

Học phần tiên quyết: Kế toán quản trị

Mục tiêu của học phần: Giúp sinh viên áp dụng các kiến thức chuyên sâu về kế toán quản trị và vận dụng giữa lý thuyết vào tình huống thực tế trong công tác quản trị. Phân tích nội dung kế toán quản trị và xây dựng, lựa chọn các phương án kinh doanh phục vụ cho việc ra quyết định của các nhà quản trị

Nội dung: Học phần gồm những nội dung chính: Phần 1: Những vấn đề cơ bản về kế toán quản trị; Phần 2: Phân tích sự biến động của các khoản mục chi phí trong một doanh nghiệp cụ thể; Phần 3: Vận dụng lý thuyết kế toán quản trị trong phân tích điểm hoà vốn vào lựa chọn phương án sản xuất kinh doanh.

4070412 - Kế toán máy (2TC)

Học phần tiên quyết: Nguyên lý kế toán

Mục tiêu của học phần: Giúp sinh viên áp dụng các kiến thức chuyên sâu về công nghệ thông tin và hệ thống thông tin kế toán trong công tác kế toán nói chung. Áp dụng được hệ thống công nghệ thông tin trong các đơn vị. Vận dụng được cơ sở lý thuyết và thực hành các phân hệ làm việc của phần mềm kế toán MISA vào thực hành trên máy vi tính từ nhập số liệu ban đầu đến kết xuất thông tin đầu ra. Sinh viên tổng hợp, hệ thống hóa, phân loại chứng từ kế toán ban đầu. Sinh viên thể hiện được khả năng làm việc độc lập, thể hiện tinh thần chuyên nghiệp của một kế toán trong nền kinh tế thị trường.

Nội dung: Học phần trang bị cho sinh viên những hiểu biết toàn diện về một hệ thống thông tin kế toán dựa trên máy tính và kỹ năng sử dụng máy tính để thực hiện công việc kế toán. Giúp Sinh viên biết tổ chức công tác kế toán khi ứng dụng máy vi tính và biết sử dụng phần mềm kế toán.

4070309- Phân tích kinh tế hoạt động kinh doanh (3TC)

Học phần tiên quyết: Kinh tế công nghiệp

Mục tiêu của học phần: Giúp sinh viên áp dụng được những kiến thức chuyên môn sâu về kinh tế để giải quyết các vấn đề cụ thể của doanh nghiệp trong việc sử dụng các nguồn lực sản xuất kinh doanh, cũng như các hiện tượng kinh tế. Sinh viên phân tích các báo cáo tài chính, báo cáo sử dụng các nguồn lực đầu vào sản xuất, hiệu quả kinh doanh và tư duy, lập luận các vấn đề đề đưa ra hướng giải quyết kinh tế trong thực tiễn doanh nghiệp. Sinh viên được thể hiện khả năng làm việc độc lập, khả năng phản biện và đưa ra ý kiến cá nhân trong hoạt động nhóm.

Nội dung: Những vấn đề lý luận cơ bản của phân tích kinh tế trong doanh nghiệp, phân tích kết quả sản xuất kinh doanh trong doanh nghiệp, phân tích tình hình sử dụng các yếu tố sản xuất, phân tích chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm hàng hoá, tình hình tiêu thụ sản phẩm hàng hoá và lợi nhuận của doanh nghiệp, phân tích tình hình tài chính doanh nghiệp.

4070421 - Kế toán chi phí sản xuất (3TC)

Học phần tiên quyết: Nguyên lý kế toán

Mục tiêu của học phần: Sinh viên áp dụng kiến thức chuyên sâu về kế toán chi phí sản xuất, tổng hợp các phương pháp tính giá thành sản phẩm, sản phẩm dở dang của doanh nghiệp nói chung cũng như tại các doanh nghiệp Mô- Địa chất nói riêng. Sinh viên có khả năng phân tích thông tin về tập hợp chi phí sản xuất, xác định sản phẩm dở dang và tính giá thành sản phẩm. Sinh viên có khả năng tổ chức công tác kế toán chi phí sản xuất trong doanh nghiệp, đồng thời thể hiện khả năng làm việc độc lập như một nhà kế toán trong nghiệp.

Nội dung: Những vấn đề chung về kế toán chi phí trong doanh nghiệp sản xuất. Phân loại chi phí và giá thành sản phẩm. Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm theo chi phí thực tế. Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm theo chi phí thực tế kết hợp với chi phí ước tính. Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm theo chi phí tiêu chuẩn. Phân tích chi phí sản xuất phục vụ ra quyết định.

4070423 - Kế toán thương mại dịch vụ (3TC)

Học phần tiên quyết: Nguyên lý kế toán

Mục tiêu của học phần: Giúp sinh viên áp dụng những kiến thức cơ bản tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp thương mại dịch vụ như kế toán mua hàng, bán hàng và xác định kết quả trong doanh nghiệp thương mại. Vận dụng được quy trình trình tự vào sổ sách kế toán với từng hình thức cụ thể. Sinh viên có kỹ năng thiết kế, hệ thống hóa, phân loại chứng từ kế toán ban đầu để hạch toán trong doanh nghiệp thương mại, dịch vụ. Đồng sinh viên có khả năng làm việc độc lập trong vận dụng các hệ thống lý thuyết để định khoản và ghi chép vào sổ sách kế toán như một kế toán viên.

Nội dung: Phần 1- Kế toán các hoạt động trong doanh nghiệp thương mại: Kế toán nghiệp vụ mua hàng và thanh toán tiền hàng. Kế toán nghiệp vụ bán hàng trong doanh nghiệp thương mại. Kế toán hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu. Phần 2 - Kế toán các hoạt động dịch vụ: Tổng quan về kinh doanh dịch vụ. Kế toán kết quả kinh doanh và phân phối lợi nhuận trong doanh nghiệp dịch vụ. Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành dịch vụ vận tải. Kế toán trong doanh nghiệp kinh doanh du lịch. Kế toán hoạt động kinh doanh dịch vụ bưu điện. Kế toán dịch vụ tư vấn. Kế toán doanh nghiệp bảo hiểm.

4070443 – Tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp công nghiệp (3TC)

Điều kiện tiên quyết: Nguyên lý kế toán

Mục tiêu của học phần: Giúp sinh viên áp dụng các kiến thức chuyên sâu về chuyên ngành kế toán để tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp công nghiệp. Thiết kế, tổ chức chứng từ kế toán, tài khoản kế toán, ghi chép vào sổ sách kế toán theo từng hình thức ghi sổ kế toán cho các phân hành kế toán và lập báo cáo tài chính. Sinh viên có kỹ năng thiết kế, thực

hành ghi sổ sách kế toán và lập báo cáo tài chính trong các doanh nghiệp công nghiệp theo các hình thức ghi sổ kế toán khác nhau, có khả năng vận dụng phần mềm kế toán trong xử lý các nghiệp vụ kế toán..

Nội dung: Học phần Tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp công nghiệp cung cấp kiến thức về tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp công nghiệp, phương pháp, cách thức xử lý và phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong doanh nghiệp công nghiệp theo từng phần hành kế toán lên hệ thống chứng từ, sổ sách và báo cáo kế toán theo các hình thức ghi sổ kế toán.

4070444 – Tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp thương mại dịch vụ (3TC)

Điều kiện tiên quyết: Nguyên lý kế toán

Mục tiêu của học phần: Giúp sinh viên áp dụng kiến thức chuyên sâu về chuyên ngành kế toán để tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp thương mại và dịch vụ. Thiết kế, tổ chức chứng từ kế toán, tài khoản kế toán, ghi chép vào sổ sách kế toán theo từng hình thức ghi sổ kế toán cho các phần hành kế toán và lập báo cáo tài chính. Sinh viên có kỹ năng thiết kế, thực hành ghi sổ sách kế toán và lập báo cáo tài chính trong các doanh nghiệp thương mại dịch vụ theo các hình thức ghi sổ kế toán khác nhau, có khả năng ứng dụng phần mềm kế toán trong xử lý các nghiệp vụ kế toán.

Nội dung: Học phần Tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp thương mại và dịch vụ cung cấp kiến thức về tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp thương mại và dịch vụ, phương pháp, cách thức xử lý và phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong doanh nghiệp thương mại và dịch vụ theo từng phần hành kế toán lên hệ thống chứng từ, sổ sách và báo cáo kế toán theo các hình thức ghi sổ kế toán.

4070416 - Thực tập nghiệp vụ kế toán (2 TC)

Điều kiện tiên quyết: Nguyên lý kế toán

Mục tiêu của học phần: Giúp sinh viên áp dụng các kiến thức nguyên lý chung về kế toán, kiểm toán và các kiến thức chuyên sâu chuyên ngành kế toán được trang bị về mặt lý thuyết để tìm hiểu thực tế về quá trình tổ chức công tác kế toán trong các doanh nghiệp nói chung và các doanh nghiệp trong lĩnh vực Mỏ- Địa chất. Sinh viên vận dụng được các kiến thức chuyên sâu về kế toán để làm các công việc của kế toán viên khi thực hành các hoạt động chuyên môn tại bộ phận kế toán trong doanh nghiệp. Sinh viên có thể khả năng làm việc nhóm, sẵn sàng hỗ trợ, chia sẻ trong nhóm khi đi thực tập nghiệp vụ kế toán.

Nội dung: Tìm hiểu tình hình tổ chức quản lý, tình hình hoạt động của đơn vị. Tìm hiểu chức năng nhiệm vụ của các phòng ban trong đơn vị. Tìm hiểu các phần hành kế toán được thực hiện trong các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực công (chủ yếu thực tập các nghiệp vụ kế toán tại phòng kế toán).

4070417 - Thực tập tốt nghiệp (2 TC)

Điều kiện: Tích lũy đủ số môn học và tín chỉ theo quy chế đào tạo đại học

Mục tiêu của học phần: Giúp sinh viên áp dụng kiến thức chuyên sâu về kinh tế nói chung và chuyên ngành kế toán, kế toán tài chính nói riêng trong quá trình thực tập thực tế tại doanh

nghiệp. Phân tích các thông tin hoạt động sản xuất kinh doanh doanh nghiệp, tổ chức công tác kế toán, các báo cáo kế toán làm cơ sở phát hiện các vấn đề cần giải quyết thực tế tại doanh nghiệp. Sinh viên thể hiện khả năng làm việc độc lập và làm việc theo nhóm khi thực hiện các công tác kế toán tại doanh nghiệp. Sinh viên vận dụng các kiến thức cơ bản về kế toán để giải quyết công việc liên quan đến công tác kế toán của doanh nghiệp. Sinh viên thể hiện khả năng thiết kế, tổ chức viết báo cáo và thuyết trình kết quả thực tập tốt nghiệp.

Nội dung: Tìm hiểu quá trình hình thành phát triển của đơn vị kế toán công. Nghiên cứu các đặc điểm, loại hình đơn vị kế toán công, lĩnh vực hoạt động của đơn vị kế toán công. Tìm hiểu tình hình hoạt động trong 2 năm tài chính của đơn vị kế toán công. Nghiên cứu sâu về thực trạng một phần hành kế toán của đơn vị kế toán công, nắm vững chu trình kế toán của phần hành đó. Sinh viên sau khi đi thực tập phải thu thập được số liệu của ít nhất 2 năm tài chính về tình hình hoạt động và số liệu của 1 tháng về phần hành kế toán mà sinh viên dự kiến lựa chọn làm đề tài luận văn tốt nghiệp

4070418 – Đồ án tốt nghiệp (8TC)

Điều kiện: Hoàn thành toàn bộ các môn học và tích lũy đủ số tín chỉ trong chương trình đào tạo và đáp ứng tiêu chuẩn theo quy chế đào tạo đại học

Mục tiêu của học phần: Sinh viên áp dụng kiến thức chuyên sâu chuyên ngành kế toán, kế toán tài chính vào thực tế hoạt động tổ chức kế toán trong doanh nghiệp. Sinh viên có thể lập luận, phân tích các vấn đề về kế toán để thiết kế, tổ chức, thực hiện một phần hành kế toán cụ thể trong doanh nghiệp phục vụ cho việc ra quyết định quản lý. Giúp sinh viên thể hiện khả năng làm việc độc lập, tinh thần trách nhiệm cao, tác phong làm việc nghiêm túc để hoàn thành đồ án tốt nghiệp theo yêu cầu thực tế của các tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp.

Nội dung: Chương 1: Tình hình chung và các điều kiện sản xuất - kinh doanh của doanh nghiệp. Chương 2: Phân tích tài chính và tình hình sử dụng lao động tiền lương của doanh nghiệp năm... (hoặc Phân tích tài chính và tình hình thực hiện giá thành của doanh nghiệp; Phân tích tài chính và tình hình sử dụng TSCĐ của doanh nghiệp; Phân tích tài chính và tình hình sử dụng vật tư của doanh nghiệp; Phân tích tài chính và tình hình sản xuất và tiêu thụ sản phẩm của doanh nghiệp,; Phân tích tài chính và tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước của doanh nghiệp... tùy thuộc vào chuyên đề sinh viên lựa chọn). Chương 3: Tổ chức công tác kế toán (Tiền lương và khoản trích theo lương, chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm, tài sản cố định, nguyên vật liệu và công cụ dụng cụ, tiêu thụ và xác định kết quả sản xuất kinh doanh, thuế...)

*** Chuyên ngành kế toán tài chính công**

4070429 – Lý thuyết kế toán công (3TC)

Học phần tiên quyết: Nguyên lý kế toán

Mục tiêu của học phần: Giúp sinh viên áp dụng các kiến thức cơ bản nguyên lý chung về kế toán trong đơn vị công. Sinh viên vận dụng được các kiến thức cơ bản về kế toán về nguyên tắc, trình tự, phương pháp hạch toán các nghiệp vụ, phương pháp ghi sổ và hình thức kế toán áp dụng trong đơn vị kế toán công. Sinh viên áp dụng hệ thống hóa cơ sở lý luận về 04 phương pháp kế toán và hình thức kế toán để vận dụng thành thạo 04 phương pháp kế toán

để thực hiện việc ghi chép, phản ánh các nghiệp vụ chủ yếu trong một số đơn vị kế toán công đặc thù.

Nội dung: Tổng quan về kế toán công, đối tượng của kế toán công, phương pháp chứng từ kế toán và kiểm kê, phương pháp tài khoản và ghi sổ kép, đo lường đối tượng kế toán, phương pháp tổng hợp cân đối kế toán, kế toán các nghiệp vụ chủ yếu trong đơn vị kế toán công, phương pháp ghi sổ kế toán và các hình thức kế toán..

4070430 – Lý thuyết tài chính công (3TC)

Mục tiêu của học phần: Giúp sinh viên áp dụng kiến thức cơ bản về tài chính liên quan đến quản lý NSNN như những khoản thu chi NSNN, hàng hóa công, nội dung và quản lý chi tiêu công, cân đối thu chi NSNN, chính sách nợ công, công cụ quản lý nợ công. Sinh viên áp dụng kiến thức cơ bản phân tích, dự báo các nguyên tắc trong quản lý hoạt động tín dụng nhà nước như Quỹ dự trữ quốc gia, Quỹ bảo vệ môi trường Việt Nam và Quỹ Bảo hiểm xã hội để có thể làm việc nhóm để đánh giá sự vận hành, vai trò của Chính phủ trong việc khắc phục thất bại thị trường và tái phân phối thu nhập xã hội.

Nội dung: Trang bị cho sinh viên những kiến thức khái quát những vấn đề cơ bản về tài chính công trong nền kinh tế thị trường, làm nền tảng để nghiên cứu các cứu môn học có liên quan thuộc lĩnh vực quản lý tài chính công như tổng quan về khu vực công và tài chính công; ngân sách nhà nước và thu ngân sách nhà nước; hàng hóa công và chi tiêu công; cân đối thu chi ngân sách nhà nước; nợ công; tín dụng nhà nước và các quỹ tài chính ngoài ngân sách nhà nước.

4070431 – Tổ chức quản lý thuế (2TC)

Mục tiêu của học phần: Giúp sinh viên áp dụng được thống hóa các văn bản hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế, quản lý thuế tại Việt Nam. Tổ chức, thực hiện các nghiệp vụ thuế trong các cơ quan quản lý thuế, thực hiện các nghiệp vụ thuế trong các cơ quan quản lý thuế. Sinh viên có kỹ năng làm việc độc lập để nghiên cứu các văn bản pháp luật liên quan đến quản lý thuế. Giúp sinh viên chuyển tải ý kiến cá nhân trong nhận diện các dấu hiệu sai phạm trong quá trình thực hiện các nghiệp vụ thuế của doanh nghiệp.

Nội dung: Những vấn đề chung về quản lý thuế, những vấn đề lý luận và quy trình nghiệp vụ thực hiện các chức năng quản lý thuế như: quản lý kê khai thuế, kế toán thuế, thống kê thuế, tuyên truyền thuế, dịch vụ hỗ trợ người nộp thuế, thanh tra kiểm tra thuế, quản lý nợ và cưỡng chế thuế,..

4070432 – Thực hành kế toán công trên máy (2TC)

Học phần tiên quyết: Nguyên lý kế toán, Kế toán hành chính sự nghiệp

Mục tiêu của học phần: Giúp sinh viên áp dụng kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin và hệ thống thông tin kế toán trong các đơn vị hành chính sự nghiệp. Vận dụng được cơ sở lý thuyết và thực hành các phân hệ làm việc của phần mềm kế toán Mimosa thực hành trên máy vi tính từ nhập số liệu ban đầu đến kết xuất thông tin đầu ra.

Nội dung: Học phần giới thiệu tổng quan về Kế toán máy và hướng dẫn sử dụng một phần mềm cụ thể (phần mềm Mimosa) để thực hiện công tác kế toán trong các đơn vị hành chính sự nghiệp.

4070433 – Phân tích chính sách công (3TC)

Học phần tiên quyết: Lý thuyết tài chính công

Mục tiêu của học phần: Giúp sinh viên áp dụng những kiến thức chuyên sâu về chính sách công, các nhân tố ảnh hưởng đến chính sách công và chu trình của chính sách công. Sinh viên lập luận, phân tích chính sách công, quy trình, nội dung và phương pháp phân tích chính sách để đưa ra các báo cáo liên quan đến quá trình phân tích chính sách công. Giúp sinh viên có khả năng làm việc độc lập, đưa ra ý kiến cá nhân, đồng thời có khả năng phản biện được khi làm việc nhóm để lựa chọn các quyết định giải quyết vấn đề chính sách công phù hợp với điều kiện thực tế phát sinh.

Nội dung: Trang bị cho sinh viên những kiến thức khái quát những nội dung về chính sách công cũng như phương pháp phân tích chính sách công và khả năng vận dụng các phương pháp phân tích chính sách vào quản lý trong khu vực công như chu trình chính sách công, các bước thực hiện chính sách công, nội dung và phương pháp phân tích cũng như cách truyền đạt kết quả phân tích chính sách công.

4070434 - Kế toán NSNN và kho bạc (3TC)

Học phần tiên quyết: Lý thuyết kế toán công

Mục tiêu của học phần: Giúp sinh viên áp dụng kiến thức chuyên sâu về kế toán tài chính công (công tác kế toán thuộc ngân sách nhà nước và kho bạc nhà nước) để phân tích các yêu cầu, nhiệm vụ của kế toán vốn bằng tiền, quy trình xử lý chứng từ và phương pháp hạch toán trên sổ sách kế toán, quy trình, thủ tục thu – chi ngân sách nhà nước. Áp dụng các kiến thức về kế toán công như nội dung và công việc kế toán xử lý các khoản vay nợ, tiền gửi và các quỹ tài chính tại kho bạc, các khoản viện trợ của Nhà nước qua kho bạc, xử lý các khoản thanh toán qua kho bạc, thanh toán giữa liên kho bạc, thanh toán bù trừ, thanh toán vốn kho bạc. Thiết kế hệ thống báo cáo tài chính cho các đơn vị thuộc ngân sách nhà nước và kho bạc.

Nội dung: Kế toán NSNN & KBNN là học phần kiến thức nằm trong chương trình khung ngành kế toán tài chính công. Học phần này cung cấp những kiến thức kế toán NSNN & KBNN cơ bản gồm: Tổng quan về kế toán NSNN & KBNN, chứng từ, tài khoản sử dụng, phương pháp hạch toán từng nội dung cụ thể của kế toán NSNN & KBNN, phương pháp lập BCTC và báo cáo nhanh của kho bạc nhà nước

4070435 – Quản lý NSNN và kho bạc (3TC)

Học phần tiên quyết: Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô, Tài chính tiền tệ, Lý thuyết tiền tệ, Lý thuyết tài chính công.

Mục tiêu của học phần: Sinh viên áp dụng những kiến thức về tài chính công liên quan đến quản lý NSNN, KBNN. Sinh viên vận dụng kiến thức chuyên sâu trong giải quyết những vấn đề cụ thể thu NSNN như thuế, phí, lệ phí trong hệ thống thuế hiện hành ở Việt Nam. Sinh viên phân tích và dự báo các vấn đề liên quan đến công tác chi đầu tư phát triển và chi thường

xuyên của NSNN, Vận dụng tổ chức quản lý chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên của NSNN.

Nội dung: Học phần trình bày những nội dung chủ yếu về quản lý NSNN và Kho bạc Nhà nước như tổng quan về quản lý NSNN và Kho bạc NN, quản lý chu trình NSNN, quản lý thu, chi NSNN, quản lý các quỹ tài chính tại Kho bạc NN .

4070436 – Đồ án Kế toán NSNN và kho bạc (1TC)

Học phần tiên quyết: Kế toán NSNN & KBNN

Mục tiêu của học phần: Giúp sinh viên áp dụng tổng hợp các kiến thức chuyên sâu về kế toán công tác kế toán ngân sách nhà nước và kho bạc nhà nước. Sinh viên vận dụng các kiến thức chuyên sâu để thiết kế, tổ chức và thực hiện các phân hành kế toán NSNN và KBNN. Sinh viên có khả năng làm việc nhóm, chuyển tải ý kiến cá nhân phục vụ phân biện đề ra quyết định giải quyết vấn đề thực tế của đơn vị.

Nội dung: Đồ án Kế toán NSNN & KBNN gồm 2 phần Phần 1: Lý luận chung về tổ chức công tác kế toán NSNN & KBNN gồm tổ chức hệ thống chứng từ kế toán, tổ chức bộ mã vạch kế toán, tổ chức hệ thống sổ kế toán... Phần 2: Thực hành công tác kế toán NSNN & KBNN: Chứng từ, sổ sách kế toán ghi chép và các báo biểu kế toán.

4070437 - Kế toán Hành chính sự nghiệp (3TC)

Học phần tiên quyết: Lí thuyết kế toán công

Mục tiêu của học phần: Giúp sinh viên áp dụng các kiến thức kế toán trong đơn vị hành chính sự nghiệp như nội dung, nguyên tắc, quy trình xử lý chứng từ thu, chi và phương pháp hạch toán kế toán vốn bằng tiền và các khoản đầu tư ngắn hạn, xác định trị giá nhập kho, trị giá xuất kho. Vận dụng quy trình xử lý chứng từ và phương pháp hạch toán kế toán các yếu tố nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa, ... Vận dụng kiến thức cơ bản về yêu cầu, nội dung, nguyên tắc, phương pháp lập các báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán của các đơn vị hành chính sự nghiệp. Sinh viên có kĩ năng làm việc độc lập trong thực hành các phân hành kế toán áp dụng trong đơn vị hành chính sự nghiệp, kĩ năng lập các báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán trong đơn vị hành chính sự nghiệp và kĩ năng làm việc theo nhóm.

Nội dung: Kế toán hành chính sự nghiệp là học phần kiến thức nằm trong chương trình chung ngành kế toán tài chính công, học phần đề cập đến những kiến thức kế toán cơ bản gắn với đặc trưng của các đơn vị hành chính sự nghiệp. Nội dung học phần cung cấp những kiến thức cơ bản: Khái quát về tổ chức công tác kế toán trong các đơn vị hành chính sự nghiệp; Nguyên tắc, nhiệm vụ, phương pháp hạch toán từng phân hành kế toán cụ thể ở các đơn vị hành chính sự nghiệp; Phương pháp lập, đọc các báo cáo tài chính của các đơn vị hành chính sự nghiệp.

4070438 – Quản lý tài chính hành chính sự nghiệp (3TC)

Học phần tiên quyết: Lý thuyết tài chính công.

Mục tiêu của học phần: Giúp sinh viên áp dụng những kiến thức khái quát về tài chính tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp. Sinh viên áp dụng kiến thức về nội dung quản lý quỹ tiền lương, quản lý tài sản tại các đơn vị hành chính sự nghiệp để giải quyết những vấn

đề cụ thể. Đồng thời phân tích cơ chế lập dự toán thu chi, quản lý tài chính, chế độ cấp phát kinh phí, quyết toán thu chi trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp. Khả năng làm việc nhóm trong thảo luận, chuyên tải ý kiến cá nhân để phục vụ giải quyết vấn đề liên quan đến quản lý tài chính công trong các đơn vị hành chính sự nghiệp.

Nội dung: Học phần trình bày những nội dung chủ yếu về quản lý NSNN và Kho bạc Nhà nước như tổng quan về quản lý NSNN và Kho bạc NN, quản lý chu trình NSNN, quản lý thu, chi NSNN, quản lý các quỹ tài chính tại Kho bạc NN

4070439 – Đồ án Kế toán Hành chính sự nghiệp (1TC)

Học phần tiên quyết: Kế toán hành chính sự nghiệp

Mục tiêu của học phần: Giúp sinh viên áp dụng các kiến thức chuyên sâu về kế toán trong đơn vị hành chính sự nghiệp thông qua tìm hiểu thực tế trong quá trình thực tập nghiệp vụ kế toán nhằm vận dụng được các kiến thức để giải quyết vấn đề cụ thể trong điều kiện đơn vị cụ thể. Sinh viên có kỹ năng tổ chức công tác kế toán theo phân hành kế toán cụ thể, kỹ năng tổng hợp lý thuyết và vận dụng vào các tình huống đơn vị thực tế, theo phân hành kế toán đã lựa chọn.

Nội dung: Đồ án môn học gồm hai phần chính: Phần 1: Các vấn đề lý luận chung về tổ chức công tác kế toán trong đơn vị hành chính sự nghiệp bao gồm: Khái niệm và phân loại đơn vị hành chính sự nghiệp; Nhiệm vụ kế toán; Các nội dung tổ chức kế toán trong các đơn vị hành chính sự nghiệp: tổ chức chứng từ kế toán, tổ chức hệ thống tài khoản kế toán, tổ chức hệ thống sổ kế toán, tổ chức hệ thống báo cáo kế toán, tổ chức bộ máy kế toán trong đơn vị. Phần 2: Thực hành các nghiệp vụ chủ yếu trong một đơn vị hành chính sự nghiệp: từ nghiệp vụ phát sinh trong kì, hệ thống chứng từ phản ánh, hệ thống sổ kế toán ghi chép, hệ thống báo cáo tài chính và báo cáo quyết toán.

4070440 – Thực tập nghiệp vụ kế toán tại các đơn vị công (2TC)

Điều kiện: Lý thuyết kế toán công

Mục tiêu của học phần: Giúp sinh viên áp dụng kiến thức chuyên sâu về kế toán vào thực tế về quá trình tổ chức hoạt động của một đơn vị hoạt động trong lĩnh vực công. Sinh viên có khả năng vận dụng các kiến thức tìm hiểu hoạt động của phòng kế toán, các công việc của kế toán viên trong phòng, củng cố kiến thức và có sự so sánh đối chiếu giữa lý thuyết và thực tế đơn vị. Sinh viên có kỹ năng chuẩn bị báo cáo và thuyết trình kết quả thực hiện, có những phân tích về cơ cấu tổ chức, qui trình hoạt động, quản lý đơn vị, có thể thực hiện một số công việc chuyên môn trong phòng kế toán của đơn vị thực tập.

Nội dung: Tìm hiểu đặc điểm tình hình hoạt động, tổ chức quản lý của đơn vị. Tìm hiểu chức năng và nhiệm vụ các bộ phận trong đơn vị. Tìm hiểu tổ chức công tác kế toán và các phân hành kế toán được thực hiện trong các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực công(tập trung thực tập các nghiệp vụ kế toán tại phòng tài chính kế toán).

4070441 – Thực tập tốt nghiệp (2TC)

Điều kiện: Hoàn thành toàn bộ các môn học và tích lũy đủ số tín chỉ theo qui chế đào tạo đại học của Nhà Trường

Mục tiêu của học phần: Giúp sinh viên áp dụng các kiến thức chuyên sâu về kế toán trong các đơn vị kế toán tài chính công vào thực tế để phân tích tình hình hoạt động và công tác kế toán của đơn vị thực tập. Sinh viên vận dụng được nội dung, qui trình hạch toán phân hành kế toán cụ thể của đơn vị để chuẩn bị báo cáo và thuyết trình kết quả thực tập. Sinh viên có khả năng làm việc độc lập để giải quyết công việc liên quan đến công tác tài chính kế toán của đơn vị thực tế, có khả năng thực hiện thành thạo một phần hành kế toán trong đơn vị thực tập

Nội dung: Tìm hiểu quá trình hình thành phát triển của đơn vị thực tập, nghiên cứu các đặc điểm, loại hình đơn vị, lĩnh vực hoạt động, chức năng của đơn vị,... Tìm hiểu tình hình hoạt động của đơn vị trong giai đoạn gần đây. Tìm hiểu tổ chức công tác kế toán tại đơn vị thực tập, nghiên cứu sâu về thực trạng một chuyên đề kế toán của đơn vị kế toán công, nắm vững chu trình hạch toán của chuyên đề đã chọn đó. Sinh viên sau khi đi thực tập phải thu thập được số liệu của ít nhất 2 năm tài chính về tình hình hoạt động và số liệu của 1 kì hạch toán cụ thể (tháng, hoặc quý) mà sinh viên dự kiến lựa chọn làm luận văn tốt nghiệp

4070442 – Đồ án tốt nghiệp (8TC)

Điều kiện: Hoàn thành toàn bộ các môn học và tích lũy đủ số tín chỉ theo qui chế đào tạo đại học của Nhà Trường

Mục tiêu của học phần: Sinh viên áp dụng kiến thức chuyên sâu về công tác kế toán tài chính công vào thực tế của đơn vị nhằm thiết kế, tổ chức và thực hiện đồ án tốt nghiệp. Sinh viên vận dụng kiến thức vững vàng về một phần hành kế toán cụ thể trong đơn vị và tổng hợp về quản trị và kế toán. Sinh viên có khả năng làm việc độc lập để chuẩn bị báo cáo và thuyết trình kết quả đồ án tốt nghiệp.

Nội dung:

Luận văn tốt nghiệp gồm các nội dung chủ yếu sau:

Chương 1: Khái quát chung về đơn vị

Chương 2: Thực trạng quản lý tài chính tại đơn vị ... năm

Chương 3: Tổ chức công tác kế toán...

Sinh viên lựa chọn thực hiện một trong các dạng chuyên đề:

- Dạng chuyên đề 1: Tổ chức công tác kế toántại đơn vị X (dạng từng phần hành cụ thể)

- Dạng chuyên đề 2: Tổ chức công tác kế toán tại(dạng tổng hợp nhiều phần hành)

- Dạng chuyên đề 3: Chuyên đề đặc thù trong đơn vị hành chính sự nghiệp (Sinh viên có thể chủ động lựa chọn các chuyên đề phù hợp với đơn vị TTTN của mình)

CÁC HỌC PHẦN TỰ CHỌN

TỰ CHỌN A

4010201 - Vật lý đại cương A1 + TN (3TC)

Mục tiêu của học phần: Giúp cho sinh viên hiểu được kiến thức cơ bản về Vật lý về các phần Cơ học, Nhiệt học, Điện học, tạo điều kiện để sinh viên hệ đại học chính quy học các môn kỹ thuật cơ sở và chuyên ngành, góp phần hình thành thế giới quan và tư duy khoa

học; Giúp hình thành nền tảng tư duy để học các môn cơ sở ngành và chuyên ngành; rèn luyện ý thức và khả năng tự học của sinh viên.

Nội dung: Sơ lược về sai số. Động học chất điểm. Động lực học chất điểm. Công và cơ năng. Trường hấp dẫn. Động lực học hệ chất điểm và vật rắn. Thuyết tương đối. Thuyết động học phân tử. Khí lý tưởng. Nguyên lý I NĐH. Nguyên lý II NĐH. Khí thực. Trường tĩnh điện. Vật dẫn - Điện môi.

4010301 - Hoá học đại cương phần 1+TN (3TC)

Mục tiêu của học phần: Giúp cho sinh viên hiểu được những khái niệm, nội dung chính của các nguyên lý, các qui luật cơ bản của hoá học, đồng thời biết vận dụng những lí thuyết đó của hoá học vào việc tìm hiểu và giải thích các hiện tượng hoá học. Trên cơ sở đó sinh viên có điều kiện để học các học phần khác như Hóa vô cơ, Hoá lý, Hoá hữu cơ, Hoá phân tích, Hoá môi trường, ...; giúp hình thành nền tảng tư duy để học các môn cơ sở ngành và chuyên ngành; rèn luyện ý thức và khả năng tự học của sinh viên.

Nội dung: Môn học cung cấp các kiến thức về cấu tạo nguyên tử, hệ thống tuần hoàn. Liên kết hoá học và cấu tạo phân tử. Áp dụng nguyên lí I, II của nhiệt động lực học vào các quá trình hoá học. Dung dịch phân tử. Dung dịch điện ly. Điện hoá học. Động hoá học. Hóa học khí quyển. Thí nghiệm Hóa học đại cương phần 1. Bài tập Hóa đại cương.

4010406 – Hình họa và vẽ kĩ thuật + BTL (3TC)

Mục tiêu học phần: Giúp cho sinh viên hiểu được kiến thức liên quan đến các phép chiếu, phương pháp hai hình chiếu thẳng góc, các bài toán vị trí, các bài toán về lượng, các phép biến đổi hình chiếu, đường cong và các mặt, giao tuyến của mặt phẳng với mặt, giao tuyến của đường thẳng với mặt; giao hai mặt phẳng; giúp sinh viên hình thành nền tảng tư duy để học các môn cơ sở ngành và chuyên ngành; rèn luyện ý thức và khả năng tự học của sinh viên.

Nội dung: Các phép chiếu; phương pháp hai hình chiếu thẳng góc; các bài toán vị trí; các bài toán về lượng; các phép biến đổi hình chiếu; đường cong và các mặt; giao tuyến của mặt phẳng với mặt; giao tuyến của đường thẳng với mặt; giao hai mặt phẳng;

4010615 – Tiếng Anh 3

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã đạt trình độ bậc 2 theo KNLNNVN hoặc đã hoàn thành học phần Tiếng Anh 2

Mục tiêu của học phần: Giúp cho sinh viên hiểu được và sử dụng một cách chủ động các thì được học trong tiếng Anh. Sinh viên có khả năng đọc hiểu và nắm được ý các bài đọc liên quan đến các chủ đề. Sinh viên có thể giới thiệu trôi chảy về bản thân, trao đổi thông tin về những chủ đề quen thuộc đã được học. Sinh viên có thể hiểu được ý chính trong các giao dịch quen thuộc hằng ngày. Sinh viên có khả năng viết miêu tả bản thân, miêu tả bức ảnh mình yêu thích, viết thư cảm ơn; rèn luyện ý thức và khả năng tự học của sinh viên.

Nội dung: Phần ngữ pháp: Giới thiệu một số thì trong tiếng Anh bao gồm hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, hiện tại hoàn thành, quá khứ đơn, quá khứ tiếp diễn, các thì tương lai; Giới thiệu các cấu trúc câu về mệnh đề quan hệ xác định, so sánh... Phần từ vựng: Giới thiệu các

từ vựng có liên quan đến các chủ đề quen thuộc hàng ngày: bản thân, kỳ nghỉ, quần áo, cơ thể... Phân ngữ âm: Bảng chữ cái, một số nguyên âm; Giới thiệu trọng âm từ, trọng âm câu. Các kỹ năng: Các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết được tích hợp trong các bài giảng theo giáo trình.

4010616 – Tiếng Anh 4

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh 3

Mục tiêu của học phần: Giúp cho sinh viên hiểu được và sử dụng một cách chủ động các thì được học trong tiếng Anh. Sinh viên có khả năng đọc hiểu và nắm được ý các bài đọc liên quan đến các chủ đề. Sinh viên có thể giới thiệu trôi chảy về bản thân, trao đổi thông tin về những chủ đề quen thuộc đã được học. Sinh viên có thể hiểu được ý chính trong các giao dịch quen thuộc hàng ngày. Sinh viên có khả năng viết miêu tả bản thân, miêu tả bức ảnh mình yêu thích, viết thư cảm ơn; rèn luyện ý thức và khả năng tự học của sinh viên.

Nội dung: Phân ngữ pháp: Giới thiệu một số thì trong tiếng Anh bao gồm hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, hiện tại hoàn thành, quá khứ đơn, quá khứ tiếp diễn, các thì tương lai; Giới thiệu các cấu trúc câu về mệnh đề quan hệ xác định, so sánh... Phân từ vựng: Giới thiệu các từ vựng có liên quan đến các chủ đề quen thuộc hàng ngày: bản thân, kỳ nghỉ, quần áo, cơ thể... Phân ngữ âm: Bảng chữ cái, một số nguyên âm; Giới thiệu trọng âm từ, trọng âm câu. Các kỹ năng: Các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết được tích hợp trong các bài giảng theo giáo trình.

TỰ CHỌN B

4070105 – Tiếng anh chuyên ngành kinh tế (2TC)

Mục tiêu của học phần: Sinh viên áp dụng, củng cố và nâng cao các kỹ năng đọc, viết và nói tiếng Anh nói chung và áp dụng trong trang bị những kiến thức cơ bản về sử dụng ngoại ngữ (Tiếng Anh) trong kinh tế.

Nội dung: của học phần bao gồm các chủ đề về kinh tế đã được đề cập trong các môn học Kinh tế vi mô và Kinh tế vĩ mô. Cụ thể đó là các chủ đề như Nền kinh tế thị trường; Lịch sử kinh tế học; Kinh tế học vi mô, vĩ mô, Kinh tế quốc tế, Lao động, Thất nghiệp và Lạm phát, Đầu tư trong nền kinh tế thị trường...

4070108 – Mô hình toán kinh tế (2TC)

Mục tiêu của học phần: Giúp sinh viên áp dụng các kiến thức cơ bản về các mô hình toán kinh tế và khả năng vận dụng kiến thức về các mô hình trong lựa chọn tối ưu cho quá trình sản xuất kinh doanh.

Nội dung: Mô hình bài toán phục vụ đám đông: Bài toán phục vụ đám đông, Các yếu tố cơ bản của hệ thống phục vụ đám đông, Qua trình thay đổi trạng thái của hệ thống phục vụ đám đông và hệ phương trình trạng thái, Phân loại hệ thống phục vụ đám đông, Một số hệ thống phục vụ đám đông cơ bản; Mô hình bài toán quy hoạch tuyến tính: Ý nghĩa hình học của bài toán quy hoạch tuyến tính, Bài toán cơ bản của quy hoạch tuyến tính, Phương pháp đơn hình giải bài toán quy hoạch tuyến tính, Bài toán vận tải và phương pháp giải; Mô hình

bài toán sơ đồ mạng lưới: Sơ đồ mạng lưới và phương pháp xây dựng sơ đồ mạng lưới, Phân tích sơ đồ mạng lưới theo chỉ tiêu thời gian, Tối ưu hoá sơ đồ mạng lưới.

4070109 - Kinh doanh quốc tế (2TC)

Mục tiêu của học phần: Giúp sinh viên áp dụng các kiến thức cơ sở về kinh doanh quốc tế, thương mại quốc tế và đầu tư quốc tế trong thực tế hoạt động kinh doanh. Sinh viên thể hiện khả năng làm việc nhóm khi thảo luận những tình huống cụ thể của hoạt động kinh doanh quốc tế trong giai đoạn hội nhập quốc tế.

Nội dung: Học phần này cung cấp các lý luận chung về kinh doanh quốc tế như: Các hình thức liên kết kinh tế quốc tế; Các nội dung của kinh doanh quốc tế: thương mại quốc tế, đầu tư quốc tế, dịch vụ quốc tế... Các chính sách ngoại thương của các quốc gia; Các vấn đề khái quát và kỹ năng dự thảo hợp đồng ngoại thương....

4070111 - Tin học ứng dụng trong kinh tế (2TC)

Mục tiêu: Giúp sinh viên áp dụng các kiến thức cơ bản về tin học để như kỹ thuật tính toán căn bản và chuyên sâu trên máy tính dựa vào phần mềm Microsoft Excel chuyên về tính toán thống kê, quản trị kinh doanh, kế toán, tài chính trên môi trường Windows. Sinh viên có thể vận dụng, thực hiện các tính toán căn bản, các tính toán thống kê bảng (Table), cơ sở dữ liệu (Data base), phân tích tần suất (Frequency), vẽ biểu đồ (Chart) và các tính toán chuyên sâu dùng trong kinh tế như tính toán lập, các dạng bài toán qui hoạch tuyến tính, dự báo kinh doanh, tính toán dòng tiền tệ...

Nội dung: Học phần trình bày những vấn đề cơ bản về tin học áp dụng trong kinh tế, giới thiệu phần mềm Microsoft Excel chuyên về tính toán thống kê, quản trị kinh doanh, kế toán, tài chính trên môi trường Windows. Sinh viên có thể vận dụng, thực hiện các tính toán căn bản, các tính toán thống kê bảng (Table), cơ sở dữ liệu (Data base), phân tích tần suất (Frequency), vẽ biểu đồ (Chart) và các tính toán chuyên sâu dùng trong kinh tế

4070113 - Thống kê kinh tế DN (2TC)

Mục tiêu: Giúp sinh viên áp dụng các kiến thức cơ bản của thống kê các hoạt động sản xuất kinh doanh trong các doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp công nghiệp Mô-Địa chất nói riêng. Đồng thời vận dụng kiến thức để giải quyết vấn đề thực tế trong sản xuất ở các đơn vị để làm cơ sở đưa ra các quyết định.

Nội dung: Học phần thống kê kinh tế doanh nghiệp trình bày những vấn đề cơ bản của thống kê các hoạt động sản xuất kinh doanh trong doanh nghiệp công nghiệp ở các lĩnh vực hoạt động: sản xuất và tiêu thụ sản phẩm; sử dụng lao động; sử dụng tài sản cố định; Chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm; thống kê tình hình tài chính doanh nghiệp. Trong mỗi nội dung thống kê, môn học cung cấp khái niệm, nội dung và phương pháp phân tích thống kê tương ứng. Đặc biệt phần này vận dụng triệt để kiến thức của môn học nguyên lý thống kê trong thống kê và phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh ở doanh nghiệp công nghiệp

4070114 - Lịch sử các học thuyết kinh tế (2TC)

Mục tiêu của học phần: Giúp sinh viên hiểu các kiến thức khoa học cơ bản làm nền tảng tư duy có hệ thống các lịch sử học thuyết kinh tế về quá trình hình thành, phát triển, đấu tranh và thay thế lẫn nhau của các hệ thống quan điểm kinh tế của các học thuyết kinh tế

Nội dung: Học phần nghiên cứu hệ thống các quan điểm kinh tế trong điều kiện kinh tế - xã hội nhất định và sự thay thế lẫn nhau giữa các quan điểm này trong tiến trình lịch sử. Ngoài phần giới thiệu về đối tượng và phương pháp nghiên cứu, trong nội dung của học phần đi sâu vào phân tích các tư tưởng kinh tế thời cổ đại và trung cổ; Sự phát sinh, phát triển và suy thoái của học thuyết kinh tế tư sản cổ điển từ thế kỷ XV đến thế kỷ XIX; Học thuyết kinh tế tiểu tư sản; Học thuyết kinh tế của các nhà xã hội chủ nghĩa không tưởng Tây Âu thế kỷ XIX. Các học thuyết kinh tế của trường phái tân cổ điển; Các học thuyết kinh tế của trường phái Keynes; Các học thuyết kinh tế của chủ nghĩa tự do mới; Học thuyết kinh tế của trường phái chính hiện đại; Một số lý thuyết tăng trưởng và phát triển kinh tế.

4070215 - Tâm lý học quản trị kinh doanh (2TC)

Mục tiêu của học phần: Sinh viên áp dụng các kiến thức cơ bản về tâm lý con người nói chung và tâm lý con người trong hoạt động quản trị kinh doanh nói riêng để lập luận, phân tích các vấn đề về tâm lý trong quản trị phát sinh, đưa các hướng giải quyết phù hợp thực tế. Hơn nữa sinh viên có khả năng vận dụng vào cá nhân trong làm việc độc lập, đạo đức nghề nghiệp, chuyển tải ý kiến cá nhân, đồng thời vận dụng trong làm việc nhóm trong việc chia sẻ, giao tiếp nhóm.

Nội dung: Những vấn đề chung về tâm lý học quản trị kinh doanh; Nhân cách; Tâm lý nhóm và tập thể; Giao tiếp của nhà quản trị; Tâm lý học trong quản trị kinh doanh.

4070217 - Quản trị chiến lược (2TC)

Mục tiêu học phần: Giúp sinh viên áp dụng các kiến thức cơ bản, có hệ thống về quản trị chiến lược. Thông qua đó, sinh viên có khả năng phân tích được sự biến động của môi trường kinh doanh, hoạch định chiến lược kinh doanh cho doanh nghiệp. Sinh viên thiết kế, tổ chức, thực hiện chiến lược doanh nghiệp dựa trên áp dụng các kiến thức chuyên sâu về quản trị.

Nội dung: Những vấn đề lý luận về công tác kế hoạch hóa (KHH) trong Doanh nghiệp công nghiệp; Chiến lược kinh doanh và hoạch định chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp công nghiệp; Phân tích dự báo chiến lược kinh doanh; Phương án kinh doanh - Kế hoạch sản xuất và tiêu thụ sản phẩm; Lập kế hoạch cung ứng vật tư - kỹ thuật của doanh nghiệp công nghiệp; Lập kế hoạch lao động và tiền lương của doanh nghiệp công nghiệp; Lập kế hoạch giá thành sản phẩm của doanh nghiệp công nghiệp

4070305 - Kinh tế môi trường (2TC)

Mục tiêu của học phần: Giúp sinh viên áp dụng các kiến thức cơ bản một cách có hệ thống về kinh tế môi trường. Thông qua các nội dung đó, sinh viên có khả năng phân tích những vấn đề mâu thuẫn giữa phát triển và môi trường phát sinh trong thực tiễn và ứng dụng thành thạo những công cụ kinh tế đã được trang bị để giải quyết có hiệu quả mối quan hệ mâu

thuần trên. Sinh viên có khả năng lập luận, làm việc theo nhóm trong việc thảo luận về hiện tượng kinh tế môi trường phát sinh ở thực tế doanh nghiệp, nền kinh tế thị trường.

Nội dung: Những vấn đề chung về Kinh tế môi trường. Lý thuyết phát triển bền vững. Kinh tế ô nhiễm. Lý thuyết khai thác và sử dụng tối ưu tài nguyên không tái tạo. Lý thuyết khai thác và sử dụng tối ưu tài nguyên tái tạo. ứng dụng phân tích Chi phí- Lợi ích trong kinh tế môi trường.

4070313 - Kinh tế phát triển (2TC)

Mục tiêu của học phần: Giúp sinh viên áp dụng những kiến thức cơ bản về kinh tế học vận dụng trong điều kiện cụ thể của các nước đang phát triển như cách thức để tăng trưởng và phát triển kinh tế bền vững. Sinh viên vận dụng các quan điểm phát triển kinh tế, điều kiện áp dụng của các trường phái, các mô hình tăng trưởng kinh tế. Ngoài ra học phần còn giúp phát triển khả năng lập luận, phân tích và giải quyết các quan điểm về kinh tế, từ đó lựa chọn phương án phù hợp phát triển kinh tế ở các nước đang phát triển.

Nội dung: Tăng trưởng và phát triển kinh tế, các mô hình tăng trưởng kinh tế, các nguồn lực phát triển kinh tế, phúc lợi cho con người và phát triển kinh tế, các chính sách phát triển kinh tế, đường lối phát triển kinh tế ở Việt Nam

4070316 - Kinh tế NLK và đánh giá kinh tế khoáng sản (2TC)

Mục tiêu của học phần: Giúp sinh viên áp dụng những kiến thức cơ bản nhất về tài nguyên khoáng sản, thị trường nguyên liệu khoáng sản. Sinh viên vận dụng được các nguyên tắc đánh giá kinh tế khoáng sản; các phương pháp tính toán các chỉ tiêu kinh tế trong đánh giá khoáng sản Mô- Địa chất.

Nội dung: Những vấn đề chung về nguyên liệu khoáng; thị trường và dự báo cung cầu nguyên liệu khoáng; Kinh tế một số nguyên liệu khoáng chủ yếu; Những vấn đề cơ bản về đánh giá kinh tế khoáng sản; Hệ thống chỉ tiêu đánh giá kinh tế khoáng sản; Đánh giá kinh tế khoáng sản qua những giai đoạn nghiên cứu địa chất khác nhau.

4070330 - Quản trị sản xuất (2TC)

Mục tiêu của học phần: Sinh viên áp dụng các kiến thức chuyên sâu về quản trị sản xuất và tác nghiệp để giải quyết vấn đề cụ thể liên quan đến hoạt động sản xuất của doanh nghiệp như dự báo nhu cầu sản xuất, thiết kế sản phẩm. Sinh viên phân tích và lựa chọn quá trình sản xuất, hoạch định và điều độ sản xuất trong doanh nghiệp nói chung.

Nội dung: Giới thiệu chung về quản trị sản xuất và tác nghiệp, dự báo nhu cầu sản xuất sản phẩm, thiết kế sản phẩm và công nghệ, lựa chọn quá trình sản xuất và hoạch định công suất, định vị doanh nghiệp, bố trí sản xuất trong doanh nghiệp, hoạch định tổng hợp, hoạch định nhu cầu nguyên vật liệu, điều độ sản xuất trong doanh nghiệp, quản trị hàng dự trữ.

4070422 - Kế toán xây dựng cơ bản (2TC)

Học phần tiên quyết: Nguyên lý kế toán

Mục tiêu của học phần: Giúp sinh viên áp dụng các kiến thức về kế toán xây dựng cơ bản, phương pháp hạch toán kế toán trong hoạt động xây dựng cơ bản tại đơn vị kinh doanh xây lắp và tại đơn vị chủ đầu tư. Sinh viên có vận dụng kiến thức chuyên sâu để thực hành

thành thạo công tác kế toán hoạt động xây dựng cơ bản tại đơn vị kinh doanh xây lắp và tại đơn vị chủ đầu tư. Đồng thời có kỹ năng làm việc theo nhóm để giải quyết một vấn đề cụ thể trong công tác kế toán tại công ty xây dựng.

Nội dung: Phần 1- Kế toán tại đơn vị kinh doanh xây lắp: Đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp xây lắp. Hợp đồng xây dựng trong đơn vị kinh doanh xây lắp. Các quy định kế toán chi phí, doanh thu hợp đồng xây dựng trong kinh doanh xây lắp. Kế toán chi phí, doanh thu hợp đồng xây dựng. Phần 2- Kế toán đầu tư xây dựng cơ bản tại đơn vị chủ đầu tư: Tiến trình đầu tư xây dựng cơ bản tại đơn vị chủ đầu tư. Các phương thức đầu tư xây dựng cơ bản tại đơn vị chủ đầu tư. Kế toán đầu tư xây dựng cơ bản ở đơn vị chủ đầu tư.

4070314 - Quản trị thương mại (2TC)

Mục tiêu của học phần: Giúp sinh viên áp dụng được những kiến thức cơ bản về quản trị thương mại để giải quyết những vấn đề cụ thể dự trữ hàng hóa, hàng tồn kho, dịch vụ khách hàng, xúc tiến thương mại. Sinh viên vận dụng các kiến thức chuyên sâu trong xây dựng, tổ chức thực hiện chiến lược kinh doanh thương mại, phát triển thị trường.

Nội dung: Cung cấp kiến thức chung về thương mại trong các doanh nghiệp gồm Môi trường kinh doanh thương mại, Tổ chức bộ máy của các doanh nghiệp thương mại, Chiến lược kinh doanh thương mại, thị trường và phát triển thị trường, Dự trữ hàng hóa và quản trị hàng tồn kho ở doanh nghiệp thương mại, Dịch vụ khách hàng, Xúc tiến thương mại, Quản trị chi phí kinh doanh thương mại, Quản trị rủi ro trong kinh doanh thương mại, Quản trị kinh doanh xuất nhập khẩu....

4070424 - Thanh toán quốc tế (2TC)

Mục tiêu của học phần: Giúp sinh viên áp dụng những kiến thức cơ bản và có hệ thống về thanh toán quốc tế, vận dụng được các nội dung trọng điểm liên quan đến thanh toán quốc tế.

Nội dung: Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức căn bản nhất về thanh toán quốc tế và nghiệp vụ thanh toán quốc tế như sự hình thành hệ thống giao dịch và thanh toán quốc tế, chứng từ cần thiết thực hiện nghiệp vụ thanh toán quốc tế, các phương tiện thanh toán quốc tế, các điều kiện trong thanh toán quốc tế, kỹ thuật nghiệp vụ trong thanh toán quốc tế và nhận dạng một số rủi ro liên quan đến hoạt động thanh toán quốc tế.

4070445 - Kế toán Ngân hàng (2TC)

Học phần tiên quyết: Nguyên lý kế toán

Mục tiêu của học phần: Giúp sinh viên áp dụng được kiến thức cơ bản về kế toán ngân hàng, các tài khoản kế toán, các chứng từ kế toán thường sử dụng trong các phần hành kế toán của ngân hàng thương mại. Sinh viên thiết lập được quy trình kế toán trong các phần hành kế toán của ngân hàng thương mại. Sinh viên có kỹ năng vận dụng thành thạo các phương pháp kế toán trong các phần hành kế toán ngân hàng, có kỹ năng phân tích, tổng hợp thông tin cung cấp cho nhà quản trị ngân hàng. Kỹ năng làm việc độc lập, biết chuyển tải ý kiến cá nhân khi phân tích công tác kế toán ngân hàng để đưa ra các quyết định có căn cứ khoa học.

Nội dung: Tổ chức công tác kế toán ngân hàng, Kế toán nguồn vốn của ngân hàng thương mại, Kế toán nghiệp vụ kinh doanh, Kế toán nghiệp vụ ngân quỹ, các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt và thanh toán quốc tế, Kế toán thanh toán vốn giữa các ngân hàng, Kế toán tài sản cố định, công cụ lao động trong ngân hàng thương mại, Kế toán kết quả kinh doanh và Báo cáo tài chính trong ngân hàng thương mại.

4070446 - Nghiệp vụ ngân hàng (2TC)

Mục tiêu của học phần: Sinh viên áp dụng các kiến thức về nghiệp vụ ngân hàng trong hoạt động kinh tế nói chung và kế toán nói riêng. Vận dụng nghiệp vụ, quy trình huy động vốn của NHTM, cho vay của NHTM, trong tính toán các nghiệp vụ cụ thể trong hoạt động NHTM. Sinh viên tổ chức các hoạt động thanh toán của ngân hàng thương mại bao gồm thanh toán nội địa và thanh toán quốc tế, ... Sinh viên có kỹ năng làm việc nhóm và thể hiện tính chuyên nghiệp của một kế toán ngân hàng khi thực hành nghiệp vụ kế toán ở một NHTM.

Nội dung: Học phần giới thiệu về ngân hàng thương mại, bảng cân đối tài sản và nguồn vốn của ngân hàng thương mại, các nghiệp vụ cơ bản của ngân hàng thương mại như nghiệp vụ cho vay, nghiệp vụ thanh toán, nghiệp vụ ngân quỹ và một số nghiệp vụ khác của ngân hàng thương mại như bảo lãnh, ủy thác, thanh toán quốc tế, kinh doanh ngoại tệ....

4070447 - Nghiệp vụ hải quan (2TC)

Học phần tiên quyết: Kinh doanh quốc tế

Mục tiêu của học phần: Giúp sinh viên áp dụng được những kiến thức chung nhất về hải quan như các thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát. Sinh viên thiết lập quy trình thủ tục hải quan trong từng trường hợp cụ thể. Sinh viên có kỹ năng vận dụng kiến thức để đưa ra các quyết định các nội dung liên quan đến kiểm tra hải quan, tình hình buôn lậu, gian lận thương mại và các biện pháp phòng chống.

Nội dung: Môn học Nghiệp vụ Hải quan giới thiệu khái quát về hải quan Việt Nam về sự ra đời và phát triển; Cung cấp các kiến thức về nghiệp vụ Hải quan cũng như các nội dung về trình tự thủ tục khai báo hải quan đối với các loại hình xuất nhập khẩu; Quy trình nghiệp vụ kiểm tra giám sát hải quan, phương pháp nhận diện tội buôn lậu và gian lận thương mại và biện pháp phòng chống

4070448 – Lý thuyết bảo hiểm (2TC)

Học phần tiên quyết: Tài chính tiền tệ

Mục tiêu của học phần: Giúp sinh viên áp dụng bị kiến thức về bảo hiểm như các điều khoản trong các hợp đồng bảo hiểm, phí bảo hiểm, thị trường và sản phẩm bảo hiểm... Sinh viên có kỹ năng thiết lập, tổ chức, thực hiện các điều khoản hợp đồng bảo hiểm, kỹ năng làm việc nhóm khi tham gia đàm phán hợp đồng.

Nội dung: Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về lĩnh vực Bảo hiểm – lĩnh vực quan trọng trong hệ thống kinh tế tài chính của mỗi quốc gia, đó là những kiến thức nền tảng, cơ bản trong hành trang sự nghiệp của sinh viên chuyên ngành Bảo hiểm và cũng là những tri thức tối thiểu cho việc sử dụng bảo hiểm như một phương pháp chuyển giao rủi ro với các sinh viên các chuyên ngành đào tạo khác.

4070449 – Nghiệp vụ bảo hiểm (2TC)**Học phần tiên quyết:** Tài chính tiền tệ

Mục tiêu của học phần: Giúp sinh viên áp dụng những kiến thức về các loại bảo hiểm trong đơn vị hành chính sự nghiệp và vận dụng các kiến thức chuyên sâu về các nội dung liên quan bản chất, chức năng, đối tượng tham gia, hệ thống các chế độ từng loại bảo hiểm. Sinh viên có kỹ năng phân tích và giải quyết các vấn đề liên quan đến bảo hiểm và sinh viên có khả năng làm việc độc lập để giải quyết các hoạt động chuyên môn về bảo hiểm trong đơn vị hành chính sự nghiệp.

Nội dung: Hệ thống lại một số nội dung tổng quan về bảo hiểm; Đi sâu tìm hiểu các vấn đề liên quan và các nghiệp vụ chủ yếu 3 loại hình bảo hiểm trong đơn vị hành chính sự nghiệp là bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm y tế.

4070450 – Kế toán bảo hiểm (2TC)**Học phần tiên quyết:** Nguyên lý kế toán

Mục tiêu của học phần: Giúp sinh viên áp dụng kiến thức về tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp bảo hiểm và phân tích, thiết lập báo cáo tài chính trong doanh nghiệp bảo hiểm. Sinh viên có kỹ năng phân tích và chuyển tải ý kiến về sự khác biệt trong công tác kế toán giữa doanh nghiệp bảo hiểm với doanh nghiệp sản xuất

Nội dung: Học phần gồm những nội dung chính như: Tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp bảo hiểm, Kế toán bảo hiểm, báo cáo tài chính doanh nghiệp bảo hiểm.

4070419 – Kế toán tài chính doanh nghiệp (3TC)**Học phần tiên quyết:** Nguyên lý kế toán

Mục tiêu của học phần: Giúp sinh viên vận dụng kiến thức về nguyên tắc, nội dung tổ chức các phân hành kế toán trong doanh nghiệp bao gồm vốn bằng tiền, hàng tồn kho, tài sản cố định, lương và các khoản trích theo lương, chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm, tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh, lập báo cáo tài chính. Sinh viên có kỹ năng vận dụng lý thuyết và thực hành công tác kế toán của các doanh nghiệp. Kỹ năng làm việc độc lập, chuyển tải ý kiến cá nhân về những vấn đề kế toán nảy sinh trong doanh nghiệp để ra quyết định.

Nội dung: Kế toán vốn bằng tiền, tiền vay và tiền tạm ứng. Kế toán nguyên vật liệu và công cụ dụng cụ. Kế toán tài sản cố định. Kế toán tiền lương và khoản trích theo lương. Kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm. Kế toán các khoản thanh toán. Kế toán vốn chủ sở hữu.

TỰ CHỌN C**4000001 - Kỹ năng soạn thảo văn bản trong quản lý hành chính (2TC)**

Mục tiêu học phần: Giúp cho sinh viên hiểu được các vấn đề về bản bản quản lý nhà nước, các chức năng, vai trò, văn phong và các quy trình soạn thảo văn bản quản lý nhà nước. Nghiên cứu các nội dung, thể thức, các yếu tố cấu thành nên văn bản quản lý nhà nước. Những yêu cầu về nội dung khi soạn thảo một văn bản hành chính cụ thể. Vận dụng kiến thức để soạn thảo một số văn bản hành chính cơ bản. Rèn luyện ý thức và khả năng tự học của sinh viên.

Nội dung học phần: Môn học Soạn thảo văn bản nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cần thiết về kỹ năng soạn thảo, trình bày và ban hành các loại văn bản trong công tác văn phòng (các loại văn bản: quyết định, tờ trình, báo cáo, biên bản, công văn, ...), cũng như trong hoạt động kinh doanh (hợp đồng, đơn xin việc ...) - những kỹ năng rất cần thiết trong hoạt động nghề nghiệp sau này.

4000002 - Tâm lý học đại cương (2TC)

Mục tiêu của học phần: Giúp cho sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về tâm lý, bản chất hoạt động tâm lý, giải thích cho người học thấy được những yếu tố khách quan, chủ quan nào đã tạo ra tâm lý người; Cơ chế hình thành, biểu hiện của hoạt động tâm lý; chức năng vai trò của tâm lý đối với hoạt động của con người. Từ đó đưa ra những giải pháp hữu hiệu cho việc hoàn thiện, phát triển tâm lý nhân cách người học, phát huy và sử dụng nhân tố tâm lý trong công việc để hoạt động có hiệu quả nhất. Hình thành nền tảng tư duy phục vụ học tập các môn học trong chương trình đào tạo. Rèn luyện ý thức và khả năng tự học của sinh viên.

Nội dung học phần:

- Nghiên cứu về tâm lý học với tư cách là một môn khoa học trên các phương diện: đối tượng, nhiệm vụ của tâm lý học, bản chất của hoạt động tâm lý; phương pháp nghiên cứu tâm lý; vị trí, vai trò của tâm lý trong đời sống.

- Nghiên cứu các cơ sở cho sự hình thành và phát triển tâm lý ở người, sự hình thành và phát triển của tâm lý ý thức; các điều kiện tâm lý cho hoạt động có ý thức.

- Nghiên cứu về hoạt động nhận thức, vai trò của ngôn ngữ đối với nhận thức; trí nhớ, sự quên và cách chống lại sự quên.

- Nghiên cứu về tình cảm, các quy luật tình cảm, ý chí và cách xây dựng ý chí trong đời sống con người.

- Nghiên cứu về nhân cách, sự hình thành nhân cách và quá trình hoàn thiện nhân cách con người.

4000004 - Cơ sở văn hóa Việt Nam (2TC)

Mục tiêu của học phần: Giúp cho sinh viên hiểu được các yếu tố cấu thành bản sắc văn hóa Việt Nam, phân biệt được văn hóa Việt Nam với các văn hóa của các nước khác trong khu vực và thế giới. Hiểu được lịch sử hình thành và phát triển của văn hóa Việt Nam, qua đó thấy được những mặt mạnh và những mặt hạn chế của nền văn hóa đó trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay. Đồng thời, hiểu được tầm quan trọng của việc tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại và giữ gìn, làm giàu bản sắc văn hóa dân tộc trong bối cảnh toàn cầu hóa. Tích cực nâng cao trình độ nhận thức, củng cố lòng tự hào dân tộc tự hào về nền văn hóa giàu truyền thống, giàu bản sắc của người Việt Nam. Góp phần đánh giá văn hóa Việt Nam, thấy được những mặt cần phải phát huy và những mặt hạn chế cần phải khắc phục. Trên cơ sở đó xây dựng lối sống có văn hóa dựa trên tinh thần tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại và giữ gìn, làm giàu bản sắc văn hóa dân tộc trong mọi hoạt động của sinh viên. Hình thành tư duy và nhận thức của sinh viên về văn hóa Việt Nam; Rèn luyện ý thức và khả năng tự học của sinh viên.

Nội dung học phần

- Khái lược về văn hóa học và đại cương về văn hóa Việt Nam.
- Các công cụ định vị văn hóa và định vị văn hóa Việt Nam.
- Mặt tinh thần của văn hóa Việt Nam
- Thực tiễn của văn hóa Việt Nam.
- Nghiên cứu văn hóa Việt Nam thông qua giao lưu, tiếp biến với văn hóa bên ngoài.
- Văn hóa Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa

4000005 – Kỹ năng giao tiếp và làm việc theo nhóm

Mục tiêu của học phần: Giúp cho sinh viên hiểu được kiến thức về khái niệm giao tiếp, tầm quan trọng, các phương tiện và nguyên tắc chuẩn mực trong giao tiếp. Trang bị cho sinh viên kiến thức về khái niệm về kỹ năng giao tiếp; một số kỹ năng giao tiếp như: làm quen, lắng nghe, nói trước đám đông, giải quyết xung đột. Trang bị cho sinh viên kiến thức về nhóm, chức năng, tầm quan trọng, cách thức hoạt động của nhóm khi làm việc. Vận dụng kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm trong học tập tại trường cũng như trong công việc sau khi tốt nghiệp; Rèn luyện ý thức và khả năng tự học của sinh viên.

Nội dung học phần:

- Chương 1: Khái quát chung về giao tiếp: gồm 7 tiểu mục giới thiệu về khái niệm, mô hình, vai trò, các phương tiện, các nguyên tắc, chuẩn mực và khắc phục một số l i trong giao tiếp..
- Chương 2: Kỹ năng giao tiếp, gồm hai tiểu mục: giới thiệu khái niệm kỹ năng giao tiếp và một số kỹ năng giao tiếp cơ bản: làm quen, lắng nghe, thuyết trình, giải quyết xung đột.
- Chương 3: Vận dụng kỹ năng giao tiếp trong tìm kiếm việc làm và tại nơi làm việc. Chương này gồm ba mục là vận dụng kỹ năng giao tiếp trong tìm kiếm việc làm; Kỹ năng trả lời phỏng vấn khi dự tuyển, vận dụng kỹ năng giao tiếp tại nơi làm việc.
- Chương 4: Kỹ năng làm việc theo nhóm gồm những nội dung sau: tổng quan về nhóm, hoạt động nhóm, điều hành nhóm, kỹ năng làm việc nhóm.

4020104 - Lịch sử triết học (2TC)

Mục tiêu của học phần: Giúp cho sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về lịch sử triết học, các trường phái triết học cơ bản trong lịch sử triết học để từ đó giúp cho người học rèn luyện tư duy lý luận phục vụ cho việc học tập và nghiên cứu của sinh viên. Rèn luyện ý thức và khả năng tự học của sinh viên.

Nội dung học phần: Nghiên cứu về lịch sử triết học phương Đông, lịch sử triết học phương Tây, Nghiên cứu các trường phái triết học khác nhau trong lịch sử triết học, Nghiên cứu về sự vận động và phát triển của tư duy triết học trong lịch sử, hiện tại và xu hướng trong tương lai.

4030114 - Cơ sở khai thác lộ thiên (2 TC)

Mục tiêu của học phần: Giúp cho sinh viên hiểu được các khái niệm cơ bản về mỏ lộ thiên và các loại khoáng sản có khả năng khai thác được bằng phương pháp lộ thiên; các thành phần và thông số của mỏ lộ thiên và các sơ đồ công nghệ tổng quát và các phương tiện cơ giới hóa trên mỏ lộ thiên; các khái niệm về khoáng sản có ích và đất đá mỏ; ưu điểm và

nhược điểm của phương pháp khai thác lộ thiên so với phương pháp khai thác hầm lò. Hình thành nền tảng tư duy và vận dụng trong hoạt động quản trị tại doanh nghiệp công nghiệp mỏ. Rèn luyện ý thức và khả năng tự học của sinh viên.

Nội dung học phần: Học phần giới thiệu tóm tắt các nội dung cơ bản trong khai thác mỏ bằng phương pháp lộ thiên dành cho sinh viên ngoại ngành bao gồm: các khái niệm chung về khai thác mỏ lộ thiên, biên giới mỏ lộ thiên; các công tác mở vỉa, hệ thống khai thác và các khâu dây chuyền công nghệ chính trên mỏ lộ thiên.

4030222 - Cơ sở khai thác mỏ hầm lò (2 TC)

Mục tiêu của học phần: Giúp cho sinh viên hiểu được những khái niệm cơ bản về khai thác mỏ hầm lò, các kiến thức về các loại hình công nghệ trong khai thác than hầm lò như mở vỉa, chuẩn bị ruộng mỏ và khai thác khoáng sản. Hình thành nền tảng tư duy và vận dụng trong hoạt động quản trị tại doanh nghiệp công nghiệp mỏ. Rèn luyện ý thức và khả năng tự học của sinh viên.

Nội dung học phần: Học phần gồm: Khái quát chung về các loại khoáng sản; Tìm hiểu các công trình của mỏ hầm lò; Công tác mở vỉa, chuẩn bị ruộng mỏ và các hệ thống khai thác của mỏ hầm lò; Công nghệ khai thác than hầm lò: Công tác an toàn và thông gió mỏ.

4070307 - Quản trị dự án đầu tư (2TC)

Mục tiêu của học phần: Giúp cho sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về lý thuyết về thiết lập và thẩm định dự án đầu tư cũng như quản lý một dự án đầu tư. Vận dụng kiến thức để lập và phân tích một dự án đầu tư xây dựng công trình. Rèn luyện ý thức và khả năng tự học của sinh viên.

Nội dung: Những vấn đề chung về đầu tư và dự án đầu tư; Nghiên cứu chuẩn bị đầu tư và lập dự án đầu tư; Phân tích hiệu quả dự án đầu tư phát triển.

4080153 - Thiết kế Website (2TC)

Mục tiêu học phần: Giúp cho sinh viên hiểu được kiến thức cơ bản về lịch sử của Internet, các điều kiện để công bố và quản lý một website trên mạng. Kiến thức về thiết kế website tĩnh, cấu tạo của HTML, CSS và Javascript. Sinh viên có khả năng thiết kế các website cơ bản. Rèn luyện ý thức và khả năng tự học của sinh viên.

Nội dung học phần: Tổng quan: giới thiệu chung về Internet, một số khái niệm liên quan đến Word Wide Web, một số vấn đề cần quan tâm khi thiết kế và xuất bản trang web; HTML: Giới thiệu về HTML, các phần tử trong HTML, viết trang web đầu tiên, các thẻ và thuộc tính thẻ trong HTML, soạn thảo trang HTML, các thẻ thông dụng trong HTML, ảnh và các thuộc tính của ảnh, siêu liên kết, bảng biểu và các thuộc tính của bảng, forms và các đối tượng nhập liệu; CSS: giới thiệu về CSS, định nghĩa Style, phân loại CSS, các Selector trong CSS và phạm vi ảnh hưởng của chúng; Javascript: giới thiệu về javascript, internal javascript và external javascript, biến và phạm vi của biến, cú pháp trong javascript, các phép toán trong javascript, các popup boxes trong javascript.

4110114 – Môi trường và phát triển bền vững (2TC)

Mục tiêu của học phần: Giúp cho sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về môi trường, gắn kết những vấn đề môi trường và phát triển, những ảnh hưởng của phát triển lên môi trường và nâng cao nhận thức của con người hướng tới mục tiêu phát triển bền vững. Hình thành nền tảng tư duy phục vụ cho việc học tập các môn học cơ sở ngành và chuyên ngành. Rèn luyện ý thức và khả năng tự học của sinh viên.

Nội dung học phần: Những thách thức về môi trường; Môi trường và phát triển; Những nguyên tắc phát triển bền vững; Đánh giá độ bền vững; Các chiến lược môi trường toàn cầu; Chiến lược bảo vệ môi trường và phát triển bền vững tại Việt Nam.

4110236 – Môi trường và con người (2TC)

Mục tiêu của học phần: Giúp cho sinh viên hiểu được những khái niệm chung về môi trường, các nhân tố môi trường, nhân tố sinh thái. Mối quan hệ giữa môi trường và con người, các mối quan hệ giữa các sinh vật trong tự nhiên. Hiểu rõ về cấu trúc sinh thái học trong nghiên cứu môi trường. Nhận thức về các mối quan hệ giữa dân số, môi trường và phát triển. Các kiến thức về ô nhiễm môi trường và các vấn đề môi trường sinh thái toàn cầu cũng như ở Việt Nam. Các tác động của con người đến môi trường và giải pháp khắc phục. Hiểu rõ về khái niệm phát triển bền vững, quản lý môi trường. Các biện pháp cơ bản để bảo vệ môi trường với mục tiêu cao nhất là phát triển bền vững. Hình thành nền tảng tư duy phục vụ cho việc học tập các môn học cơ sở ngành và chuyên ngành. Rèn luyện ý thức và khả năng tự học của sinh viên.

Nội dung học phần: Môn học cung cấp cho sinh viên các khái niệm chung về môi trường và con người. Các nhân tố sinh thái, các đơn vị sinh thái học và các nguyên lý sinh thái áp dụng trong lĩnh vực môi trường. Quan hệ giữa dân số và môi trường. Tài nguyên thiên nhiên: tài nguyên đất, nước, đa dạng sinh học, tài nguyên khí hậu và tài nguyên khoáng sản. Ô nhiễm môi trường và các vấn đề môi trường sinh thái. Quản lý môi trường phát triển bền vững.

4070335 – Một số vấn đề cơ bản về quản lý Nhà nước trong hoạt động dầu khí (2TC)

Mục tiêu của học phần: Giúp cho sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về quản lý Nhà nước trong hoạt động dầu khí như luật dầu khí, đấu thầu trong hoạt động dầu khí và các hợp đồng dầu khí. Hình thành nền tảng tư duy và cung cấp kiến thức giúp học tập các môn học khác trong chương trình đào tạo. Rèn luyện ý thức và khả năng tự học của sinh viên.

Nội dung học phần: Nội dung của học phần trình bày một số khái niệm và kiến thức cơ bản về quản lý Nhà nước trong hoạt động dầu khí như Luật dầu khí, đấu thầu trong hoạt động dầu khí và hợp đồng dầu khí.

4070336 – Văn hóa doanh nghiệp (2TC)

Mục tiêu của học phần: Giúp cho sinh viên hiểu được những hiểu biết căn bản nhất về văn hoá và văn hóa doanh nghiệp. Sinh viên biết vận dụng những vấn đề lý luận để xây dựng và phát triển văn hoá của doanh nghiệp trên thực tế. Rèn luyện ý thức và khả năng tự học của sinh viên.

Nội dung học phần: Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về văn hoá, văn hoá kinh doanh Việt Nam và việc vận dụng những kiến thức đó trong xây dựng và phát triển văn hoá doanh nghiệp. Môn học được cấu trúc theo 3 nhóm vấn đề lớn:

- Những vấn đề cơ bản về văn hóa và văn hóa doanh nghiệp như khái niệm, các loại hình văn hóa, vai trò của văn hoá đối với sự phát triển của con người và xã hội.

- Xây dựng văn hoá doanh nghiệp tập trung làm rõ các vấn đề như quan niệm về văn hóa doanh nghiệp, vai trò của văn hóa trong hoạt động doanh nghiệp, các yếu tố cấu thành văn hoá doanh nghiệp, quan niệm xây dựng văn hoá doanh nghiệp và nội dung xây dựng văn hoá doanh nghiệp mà cốt lõi là triết lý và đạo đức kinh doanh.

- Văn hoá doanh nghiệp Việt Nam được tập trung vào quá trình hình thành và phát triển văn hóa Việt Nam, bản sắc văn hoá doanh nghiệp Việt Nam và xây dựng Văn hóa doanh nghiệp trong hội nhập.